

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI BÌNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *58* /NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *13* tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố; giải thể thôn; đổi tên tổ dân phố tại xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHOÁ XVI KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố; giải thể thôn; đổi tên tổ dân phố tại xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 24/BC-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sáp nhập 461 thôn, tổ dân phố để thành lập 182 thôn, tổ dân phố thuộc 50 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình; giải thể 01 thôn thuộc xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư; đổi tên 13 tổ dân phố thuộc 04 phường trên địa bàn thành phố Thái Bình (*có 08 phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.



Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVI Kỳ họp thứ chín thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày thông qua./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử Thái Bình;
- Lưu VTVP. VS



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Diên





Phụ lục số 01: Thành phố Thái Bình
(Kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh)

Thành phố Thái Bình: Sáp nhập 335 tổ dân phố để thành lập 120 tổ dân phố; đổi tên 13 tổ dân phố tại 10 phường.

1. Phường Bồ Xuyên:

1.1. Sáp nhập tổ dân phố số 14 (92 hộ, 329 nhân khẩu) và tổ dân phố số 15 (111 hộ, 438 nhân khẩu), tổ dân phố số 16 (41 hộ, 149 nhân khẩu), tổ dân phố số 17 (101 hộ, 301 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 01.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 01 có 345 hộ, 1.217 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 01: Phía Đông giáp đường Trần Quang Khải; phía Tây giáp phường Tiền Phong; phía Nam giáp tổ dân phố số 02, tổ dân phố số 03, tổ dân phố số 04, tổ dân phố số 05, tổ dân phố số 06; phía Bắc giáp phường Tiền phong.

1.2. Sáp nhập tổ dân phố số 10 (70 hộ, 285 nhân khẩu) và tổ dân phố số 11 (74 hộ, 228 nhân khẩu), tổ dân phố số 12 (108 hộ, 406 nhân khẩu), tổ dân phố số 13 (55 hộ, 217 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 02.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 02 có 307 hộ, 1.136 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 02: Phía Đông giáp đường Lý Thường Kiệt; phía Tây giáp tổ dân phố số 06; phía Nam giáp đường Lê Thánh Tông; phía Bắc giáp đường Bồ Xuyên.

1.3. Sáp nhập tổ dân phố số 24 (71 hộ, 242 nhân khẩu) và tổ dân phố số 25 (64 hộ, 255 nhân khẩu), tổ dân phố số 26 (86 hộ, 290 nhân khẩu), tổ dân phố số 27 (70 hộ, 246 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 03.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 03 có 291 hộ, 1.033 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 03: Phía Đông giáp tổ dân phố số 01; phía Tây giáp đường Lê Quý Đôn; phía Nam giáp đường Trần Thái Tông; phía Bắc giáp phường Tiền Phong.

1.4. Sáp nhập tổ dân phố số 18 (86 hộ, 275 nhân khẩu) và tổ dân phố số 19 (116 hộ, 359 nhân khẩu), 1 phần của tổ dân phố số 22 (45 hộ, 62 nhân khẩu), tổ dân phố số 23 (100 hộ, 307 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 04.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 04 có 347 hộ, 1.003 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 04: Phía Đông giáp đường Đỗ Lý Khiêm; phía Tây giáp đường Lê Quý Đôn; phía Nam giáp tổ dân phố số 05; phía Bắc giáp đường Đặng Nghiễm.

1.5. Sáp nhập tổ dân phố số 20 (108 hộ, 373 nhân khẩu) và tổ dân phố số 21 (112 hộ, 353 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 22 (128 hộ, 334 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 05.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 05 có 348 hộ, 1.060 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 05: Phía Đông giáp đường Đỗ Lý Khiêm; phía Tây giáp đường Lê Quý Đôn; phía Nam giáp đường Bồ Xuyên; phía Bắc giáp tổ dân phố số 04.

1.6. Sáp nhập một phần tổ dân phố số 06 (78 hộ, 255 nhân khẩu) và một phần tổ dân phố số 07 (52 hộ, 201 nhân khẩu), tổ dân phố số 08 (87 hộ, 318 nhân khẩu), tổ dân phố số 09 (105 hộ, 335 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 06.

đạt

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 06 có 322 hộ, 1.109 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 06: Phía Đông giáp tổ dân phố số 02; phía Tây giáp tổ dân phố số 07; phía Nam giáp đường Lê Thánh Tông; phía Bắc giáp đường Bồ Xuyên.

1.7. Sáp nhập tổ dân phố số 01 (63 hộ, 224 nhân khẩu) và tổ dân phố số 02 (74 hộ, 279 nhân khẩu), tổ dân phố số 03 (55 hộ, 187 nhân khẩu), tổ dân phố số 04 (65 hộ, 271 nhân khẩu), tổ dân phố số 05 (102 hộ, 273 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 06 (04 hộ, 14 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 07 (09 hộ, 27 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 07.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 07 có 372 hộ, 1.275 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 07: Phía Đông giáp tổ dân phố số 06; phía Tây giáp đường Lê Quý Đôn; phía Nam giáp đường Lê Thánh Tông; phía Bắc giáp đường Bồ Xuyên.

1.8. Sáp nhập tổ dân phố số 56 (81 hộ, 245 nhân khẩu) và tổ dân phố số 57 (57 hộ, 164 nhân khẩu), một phần của tổ dân phố số 58 (06 hộ, 17 nhân khẩu), tổ dân phố số 60 (129 hộ, 405 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 08.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 08 có 273 hộ, 831 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 08: Phía Đông giáp đường Lê Quý Đôn; phía Tây giáp đường Ngô Quang Bích, Trần Nhật Duật; phía Nam giáp đường Lê Thánh Tông, tổ dân phố số 13; phía Bắc giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai.

1.9. Sáp nhập tổ dân phố số 30 (114 hộ, 379 nhân khẩu) và một phần của tổ dân phố số 31 (82 hộ, 245 nhân khẩu), tổ dân phố số 32 (45 hộ, 169 nhân khẩu), tổ dân phố số 33 (53 hộ, 212 nhân khẩu), tổ dân phố số 34 (50 hộ, 187 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 09.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 09 có 344 hộ, 1.192 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 09: Phía Đông giáp đường Lê Quý Đôn; phía Tây giáp đường Ngô Quang Bích; phía Nam giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai; phía Bắc giáp đường Trần Thái Tông.

1.10. Sáp nhập tổ dân phố số 28 (43 hộ, 159 nhân khẩu) và tổ dân phố số 29 (74 hộ, 269 nhân khẩu), tổ dân phố số 35 (55 hộ, 223 nhân khẩu), một phần của tổ dân phố số 41 (23 hộ, 137 nhân khẩu), một phần của tổ dân phố số 42 (55 hộ, 211 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 10.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 10 có 250 hộ, 999 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 10: Phía Đông giáp đường Lê Quý Đôn; phía Tây giáp đường Lý Bôn; phía Nam giáp đường Trần Thái Tông; phía Bắc giáp đường Phạm Đôn Lễ.

1.11. Sáp nhập một phần của tổ dân phố số 39 (24 hộ, 117 nhân khẩu) và tổ dân phố số 40 (77 hộ, 276 nhân khẩu), một phần của tổ dân phố số 41 (36 hộ, 101 nhân khẩu), một phần của tổ dân phố số 42 (29 hộ, 74 nhân khẩu), tổ dân phố số 43 (103 hộ, 309 nhân khẩu), tổ dân phố số 44 (62 hộ, 206 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 11.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 11 có 331 hộ, 1.083 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 11: Phía Đông giáp đường Trần Khánh Dư; phía Tây giáp đường Lý Bôn; phía Nam giáp tổ dân phố số 14; phía Bắc giáp đường Trần Thái Tông.

1.12. Sáp nhập một phần của tổ dân phố số 31 (10 hộ, 29 nhân khẩu) và tổ dân phố số 36 (77 hộ, 276 nhân khẩu), tổ dân phố số 37 (90 hộ, 317 nhân khẩu), tổ dân phố số 38 (82 hộ, 255 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 12.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 12 có 259 hộ, 877 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 12: Phía Đông giáp đường Ngô Quang Bích; phía Tây giáp đường Trần Khánh Dư; phía Nam giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai; phía Bắc giáp đường Trần Thái Tông.

1.13. Sáp nhập tổ dân phố số 53 (84 hộ, 264 nhân khẩu) và tổ dân phố số 54 (52 hộ, 192 nhân khẩu), tổ dân phố số 55 (64 hộ, 210 nhân khẩu), một phần của tổ dân phố số 58 (61 hộ, 216 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 13.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 13 có 261 hộ, 882 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 13: Phía Đông giáp đường Trần Nhật Duật, đường Ngô Quang Bích; phía Tây giáp đường Trần Khánh Dư; phía Nam giáp đường Lê Thánh Tông; phía Bắc giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai, tổ dân phố số 08.

1.14. Sáp nhập một phần của tổ dân phố số 39 (58 hộ, 153 nhân khẩu) và tổ dân phố số 45 (52 hộ, 140 nhân khẩu), tổ dân phố số 46 (45 hộ, 153 nhân khẩu), tổ dân phố số 47 (102 hộ, 289 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 14.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 14 có 257 hộ, 735 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 14: Phía Đông giáp đường Trần Khánh Dư; phía Tây giáp đường Lý Bôn; phía Nam giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai; phía Bắc giáp tổ dân phố số 11.

1.15. Sáp nhập tổ dân phố số 50 (70 hộ, 198 nhân khẩu) và tổ dân phố số 51 (76 hộ, 230 nhân khẩu), tổ dân phố số 52 (109 hộ, 336 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 15.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 15 có 255 hộ, 764 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 15: Phía Đông giáp đường Trần Khánh Dư; phía Tây giáp đường Lý Bôn; phía Nam giáp đường Lê Thánh Tông; phía Bắc giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai.

2. Phường Đề Thám

2.1. Sáp nhập tổ dân phố số 31- Tập thể ĐHY (85 hộ, 223 nhân khẩu) và tổ dân phố số 32 (63 hộ, 194 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 29 (30 hộ, 120 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 01.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 01 có 178 hộ, 537 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 01: Phía Đông giáp đường Đốc Nhuế và tổ dân phố số 02; phía Tây giáp đường Kim Đồng; phía Nam giáp đường Trần Hưng Đạo; phía Bắc giáp đường Trần Nhân Tông.

2.2. Sáp nhập tổ dân phố số 09 (106 hộ, 374 nhân khẩu) và một phần tổ dân phố số 29 (130 hộ, 484 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 02.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 02 có 236 hộ, 858 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 02: Phía Đông giáp đường Lý Bôn; phía Tây giáp đường Đốc Nhuồng, tổ dân phố số 01; phía Nam giáp đường Trần Hưng Đạo, tổ dân phố số 01; phía Bắc giáp đường Trần Nhân Tông.

2.3. Sáp nhập tổ dân phố số 07 (75 hộ, 213 nhân khẩu) và một phần tổ dân phố số 16 (48 hộ, 157 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 08 (24 hộ, 96 nhân khẩu), tổ dân phố số 28 (35 hộ, 124 nhân khẩu) để thành lập dân phố số 03.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 03 có 182 hộ, 590 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 03: Phía Đông giáp ngõ 192 - đường Trần Hưng Đạo; phía Tây giáp đường Lý Bôn; phía Nam giáp đường Trần Hưng Đạo; phía Bắc giáp đường Trần Nhân Tông.

2.4. Sáp nhập tổ dân phố số 10 (71 hộ, 245 nhân khẩu) và một phần tổ dân phố số 14 (59 hộ, 180 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 15 (57 hộ, 209 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 26 (20 hộ, 106 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 04.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 04 có 207 hộ, 740 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 04: Phía Đông giáp ngõ 126 - đường Trần Hưng Đạo; phía Tây giáp ngõ 192 - đường Trần Hưng Đạo; phía Nam giáp đường Trần Hưng Đạo; phía Bắc giáp đường Trần Nhân Tông.

2.5. Sáp nhập tổ dân phố số 17 (62 hộ, 197 nhân khẩu) và tổ dân phố số 18 (43 hộ, 169 nhân khẩu), tổ dân phố số 05 (68 hộ, 247 nhân khẩu), tổ dân phố số 25 (88 hộ, 304 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 06 (04 hộ, 11 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 27 (26 hộ, 86 nhân khẩu) để thành lập dân phố số 05.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 05 có 291 hộ, 1.014 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 05: Phía Đông giáp đường Lê Quý Đôn; phía Tây giáp ngõ 126 - đường Trần Hưng Đạo, tổ dân phố số 06; phía Nam giáp đường Lê Lợi, đường Trần Hưng Đạo; phía Bắc giáp đường Trần nhân Tông.

2.6. Sáp nhập tổ dân phố số 04 (49 hộ, 143 nhân khẩu) và tổ dân phố số 24 (61 hộ, 173 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 06 (38 hộ, 124 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 27 (30 hộ, 101 nhân khẩu) để thành lập dân phố số 06.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 06 có 178 hộ, 541 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 06: Phía Đông giáp tổ dân phố số 05; phía Tây giáp đường Hoàng Hoa Thám; phía Nam giáp đường Lê Lợi; phía Bắc giáp đường Trần Hưng Đạo.

2.7. Sáp nhập tổ dân phố số 13 (78 hộ, 299 nhân khẩu) và một phần tổ dân phố số 14 (29 hộ, 87 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 15 (23 hộ, 92 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 26 (34 hộ, 150 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 08 (38 hộ, 169 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 16 (17 hộ, 68 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 07.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 07 có 219 hộ, 865 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 07: Phía Đông giáp đường Hoàng Hoa Thám; phía Tây giáp đường Lý Bôn; phía Nam giáp đường Lê Lợi; phía Bắc giáp đường Trần Hưng Đạo.

2.8. Sáp nhập tổ dân phố số 11 (80 hộ, 210 nhân khẩu) và tổ dân phố số 12 (57 hộ, 221 nhân khẩu), tổ dân phố số 21 (39 hộ, 112 nhân khẩu), tổ dân phố số 22 (55 hộ, 176 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 09.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 09 có 231 hộ, 719 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 09: Phía Đông giáp đường Hoàng Hoa Thám; phía Tây giáp đường Lý Bôn, phía Nam giáp đường Hai Bà Trưng; phía Bắc giáp đường Lê Lợi.

2.9. Sáp nhập tổ dân phố số 19 (63 hộ, 231 nhân khẩu) và tổ dân phố số 20 (62 hộ, 231 nhân khẩu), tổ dân phố số 01 (37 hộ, 115 nhân khẩu), tổ dân phố số 02 (59 hộ, 246 nhân khẩu), tổ dân phố số 03 (68 hộ, 251 nhân khẩu), tổ dân phố số 23 (67 hộ, 176 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 10.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 10 có 356 hộ, 1.250 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 10: Phía Đông giáp đường Lê Quý Đôn; phía Tây giáp đường Hoàng Hoa Thám; phía Nam giáp đường Hai Bà Trưng; phía Bắc giáp đường Lê Lợi.

2.10. Đổi tên tổ dân phố số 30 (185 hộ, 500 nhân khẩu), thành tổ dân phố số 08.

Vị trí địa lý tổ dân phố số 08: Phía Đông giáp đường Lý Bôn; phía Tây giáp đường Đoàn Nguyễn Tuấn; phía Nam giáp đường Quang Trung; phía Bắc giáp đường Trần Hưng Đạo.

2.11. Đổi tên tổ dân phố số 33 (228 hộ, 615 nhân khẩu) thành tổ dân phố số 11.

Vị trí địa lý tổ dân phố số 11: Phía Đông giáp đường Nguyễn Thái Học; phía Tây giáp đường Lý Bôn; phía Nam giáp đường Trần Thánh Tông; phía Bắc giáp đường Hai Bà Trưng.

3. Phường Trần Hưng Đạo

3.1. Sáp nhập tổ dân phố 19 (198 hộ, 643 nhân khẩu) và tổ dân phố 20 (41 hộ, 126 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 01.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 01 có 239 hộ, 769 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 01: Phía Đông giáp đường phố Lý Bôn; phía Tây giáp ngõ 490, đường Lê Thánh Tông và tổ dân phố số 02; phía Nam giáp sông Bồ Xuyên; phía Bắc giáp đường Trần Thái Tông.

3.2. Sáp nhập tổ dân phố số 21 (80 hộ, 273 nhân khẩu) và tổ dân phố 22 (107 hộ, 286 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 02.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 02 có 187 hộ, 559 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 02: Phía Đông giáp ngõ 490 đường Lê Thánh Tông và tổ dân phố số 01; phía Tây giáp đường số 2 - Trần Hưng Đạo; phía Nam giáp sông Bồ Xuyên; phía Bắc giáp đường Trần Thái Tông.

3.3. Sáp nhập tổ dân phố 24 (176 hộ, 566 nhân khẩu) và tổ dân phố số 26 (145 hộ, 481 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 03.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 03 có 321 hộ, 1.047 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 03: Phía Đông giáp đường số 02 - Trần Hưng Đạo và tổ dân phố số 02; phía Tây giáp đường Trần Phú; phía Nam giáp sông Bò Xuyên; phía Bắc giáp đường Trần Thái Tông.

3.4. Sáp nhập tổ dân phố số 27 (230 hộ, 760 nhân khẩu) và tổ dân phố số 28 (131 hộ, 373 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 04.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 04 có 361 hộ, 1.133 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 04: Phía Đông giáp đường Trần Phú; phía Tây giáp đường Kỳ Đồng; phía Nam giáp sông Bò Xuyên; phía Bắc giáp đường Trần Thái Tông.

3.5. Sáp nhập tổ dân phố số 05 (198 hộ, 686 nhân khẩu) và một phần tổ dân phố số 03 (chung cư HUD2: 122 hộ, 174 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 05.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 05 có 320 hộ, 860 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 05: Phía Đông giáp đường Kỳ Đồng; phía Tây giáp ngõ 447, đường Trần Thái Tông; phía Nam giáp sông Bò Xuyên; phía Bắc giáp đường Trần Thái Tông.

3.6. Sáp nhập một phần tổ dân phố số 03 (148 hộ, 447 nhân khẩu) và tổ dân phố số 04 (125 hộ, 392 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 06.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 06 có 273 hộ, 839 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 06: Phía Đông giáp đường Kỳ Đồng và ngõ 447, đường Trần Thái Tông; phía Tây giáp sông Bạch; phía Nam giáp đường Quang Trung; phía Bắc giáp Cầu Mùa (đường Trần Thủ Độ) và KCN Nguyễn Đức Cảnh.

3.7. Sáp nhập một phần tổ dân phố 09 (93 hộ, 321 nhân khẩu) và tổ dân phố số 10 (128 hộ, 395 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 07.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 07 có 221 hộ, 716 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 07: Phía Đông giáp ngõ 482, ngõ 453 đường Trần Hưng Đạo và tổ dân phố số 08, tổ dân phố số 09; phía Tây giáp đường Kỳ Đồng và tổ dân phố số 06; phía Nam giáp đường Quang Trung; phía Bắc giáp đường Trần Nhân Tông và sông Bò Xuyên.

3.8. Sáp nhập một phần tổ dân phố số 30 (179 hộ, 628 nhân khẩu) và tổ dân phố số 32 (150 hộ, 425 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 09 (10 hộ, 31 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 08.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 08 có 339 hộ, 1.084 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 08: Phía Đông giáp đường Phạm Thế Hiển; phía Tây giáp ngõ *gmy/c*

482 và tổ dân phố số 07; phía Nam giáp đường Trần Hưng Đạo và tổ dân phố số 09; phía Bắc giáp đường Trần Nhân Tông và sông Bồ Xuyên.

3.9. Sáp nhập tổ dân phố số 11 (114 hộ, 361 nhân khẩu) và tổ dân phố số 12 (61 hộ, 178 nhân khẩu), tổ dân phố số 13 (149 hộ, 485 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 09.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 09 có 324 hộ, 1.024 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 09: Phía Đông giáp đường Phạm Thế Hiển; phía Tây giáp tổ dân phố số 07; phía Nam giáp đường Quang Trung; phía Bắc giáp đường Trần Hưng Đạo và tổ dân phố số 08.

3.10. Sáp nhập tổ dân phố số 14 (167 hộ, 536 nhân khẩu) và một phần tổ dân phố số 30 (17 hộ, 50 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 10.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 10 có 184 hộ, 586 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 10: Phía Đông giáp đường Trần Phú; phía Tây giáp đường Phạm Thế Hiển; phía Nam giáp đường Quang Trung; phía Bắc giáp đường Trần Nhân Tông.

3.11. Sáp nhập tổ dân phố số 15 (108 hộ, 318 nhân khẩu) và tổ dân phố số 18 (122 hộ, 342 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 11.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 11 có 230 hộ, 660 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 11: Phía Đông giáp đường Đoàn Nguyễn Tuấn và đường Kim Đồng; phía Tây giáp đường Trần Phú; phía Nam giáp tổ dân phố số 12; phía Bắc giáp đường Trần Nhân Tông và sông Bồ Xuyên.

3.12. Sáp nhập tổ dân phố số 16 (86 hộ, 314 nhân khẩu) và tổ dân phố số 17 (106 hộ, 287 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 12.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 12 có 192 hộ, 601 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 12: Phía Đông giáp đường Đoàn Nguyễn Tuấn; phía Tây giáp đường Trần Phú; phía Nam giáp đường Quang Trung; phía Bắc giáp tổ dân phố số 11.

4. Phường Kỳ Bá

4.1. Sáp nhập một phần tổ dân phố số 01 (22 hộ, 69 nhân khẩu) và một phần tổ dân phố số 02 (27 hộ, 69 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 03 (25 hộ, 98 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 04 (16 hộ, 55 nhân khẩu), tổ dân phố số 05 (124 hộ, 302 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 01.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 01 có 214 hộ, 593 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 01: Phía Đông giáp đường Trần Quang Khải; phía Tây giáp Sông Tiêu; phía Nam giáp đường Đông Lôi; phía Bắc giáp phường Lê Hồng Phong.

4.2. Sáp nhập một phần tổ dân phố số 01 (76 hộ, 239 nhân khẩu) và một phần tổ dân phố số 02 (49 hộ, 129 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 03 (37 hộ, 140 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 04 (38 hộ, 129 người) để thành lập tổ dân phố số 02.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 02 có 200 hộ, 637 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 02: Phía Đông giáp Sông Trà Lý; phía Tây giáp Sông Tiêu; phía Nam giáp phường Trần Lâm; phía Bắc giáp đường Đồng Lôi.

4.3. Sáp nhập một phần tổ dân phố số 03 (39 hộ, 150 nhân khẩu) và tổ dân phố số 08 (116 hộ, 363 nhân khẩu), tổ dân phố số 06 (88 hộ, 269 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 03.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 03 có 243 hộ, 782 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 03: Phía Đông giáp Sông Tiêu; phía Tây giáp đường Lý Thường Kiệt; phía Nam giáp đường Đinh Tiên Hoàng; phía Bắc giáp tổ dân phố số 04.

4.4. Sáp nhập tổ dân phố số 09 (133 hộ, 375 nhân khẩu) và một phần tổ dân phố số 11 (118 hộ, 234 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 04.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 04 có 251 hộ, 609 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 04: Phía Đông giáp Sông Tiêu; phía Tây giáp đường Lý Thường Kiệt; phía Nam giáp tổ dân phố số 03; phía Bắc giáp tổ dân phố số 05.

4.5. Sáp nhập tổ dân phố số 10 (113 hộ, 336 nhân khẩu) và tổ dân phố số 12 (142 hộ, 358 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 05.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 05 có 255 hộ, 694 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 05: Phía Đông giáp Sông Tiêu; phía Tây giáp đường Lý Thường Kiệt; phía Nam giáp tổ dân phố số 04; phía Bắc giáp đường Lý Thái Tổ.

4.6. Sáp nhập một phần tổ dân phố số 13 (104 hộ, 375 nhân khẩu) và một phần tổ dân phố số 14 (73 hộ, 191 nhân khẩu), tổ dân phố số 15 (87 hộ, 258 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 06.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 06 có 264 hộ, 824 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 06: Phía Đông giáp đường Lý Thường Kiệt; phía Tây giáp đường Nguyễn Đình Chính; phía Nam giáp đường Lê Đại Hành; phía Bắc giáp đường Lý Thái Tổ.

4.7. Sáp nhập tổ dân phố số 07 (85 hộ, 242 nhân khẩu) và một phần tổ dân phố số 11 (24 hộ, 75 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 13 (140 hộ, 448 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 14 (42 hộ, 109 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 07.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 07 có 291 hộ, 874 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 07: Phía Đông giáp đường Lý Thường Kiệt; phía Tây giáp ngõ 83 Lê Đại Hành; phía Nam giáp đường Đinh Tiên Hoàng; phía Bắc giáp đường Lê Đại Hành.

4.8. Sáp nhập tổ dân phố số 19 (80 hộ, 255 nhân khẩu) và tổ dân phố số 20 (87 hộ, 330 nhân khẩu), tổ dân phố số 21 (114 hộ, 316 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 08.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 08 có 281 hộ, 901 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 08: Phía Đông giáp ngõ 83 Lê Đại Hành và Trường Nguyễn Đức

Cảnh; phía Tây giáp đường số 02 khu Đô thị; phía Nam giáp đường Đinh Tiên Hoàng; phía Bắc giáp đường Lê Đại Hành.

4.9. Sáp nhập tổ dân phố số 16 (130 hộ, 369 nhân khẩu) và tổ dân phố số 17 (120 hộ, 385 nhân khẩu), tổ dân phố số 18 (138 hộ, 465 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 09.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 09 có 388 hộ, 1.219 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 09: Phía Đông giáp đường Nguyễn Đình Chính; phía Tây giáp đường Lê Quý Đôn; phía Nam giáp tổ dân phố số 10 (đô thị); phía Bắc giáp đường Lý Thái Tổ.

4.10. Sáp nhập tổ dân phố số 49 (195 hộ, 631 nhân khẩu) và tổ dân phố số 50 (191 hộ, 650 người) để thành lập tổ dân phố số 10.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 10 có 386 hộ, 1281 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 10: Phía Đông giáp đường số 02; phía Tây giáp đường Lê Quý Đôn; phía Nam giáp đường Đinh Tiên Hoàng; phía Bắc giáp tổ dân phố số 09.

4.11. Sáp nhập tổ dân phố số 22 (83 hộ, 255 nhân khẩu) và tổ dân phố số 23 (67 hộ, 166 nhân khẩu), tổ dân phố số 24 (114 hộ, 365 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 11.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 11 có 264 hộ, 786 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 10: Phía Đông giáp đường Lê Quý Đôn; phía Tây giáp ngõ 289 Lý Thái Tổ; phía Nam giáp đường Đinh Tiên Hoàng; phía Bắc giáp đường Lý Thái Tổ.

4.12. Sáp nhập tổ dân phố số 25 (110 hộ, 364 nhân khẩu) và tổ dân phố số 26 (55 hộ, 177 nhân khẩu), tổ dân phố số 27 (119 hộ, 362 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 30 (06 hộ, 18 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 12.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 12 có 290 hộ, 921 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 12: Phía Đông giáp ngõ 289 Lý Thái Tổ; phía Tây giáp đường Lý Bôn; phía Nam giáp đường Lê Đại Hành; phía Bắc giáp đường Lý Thái Tổ.

4.13. Sáp nhập tổ dân phố số 28 (83 hộ, 245 nhân khẩu) và tổ dân phố số 29 (182 hộ, 583 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 13.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 13 có 265 hộ, 828 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 13: Phía Đông giáp đường Kỳ Bá; phía Tây giáp ngõ 217 Lê Đại Hành và tổ dân phố số 14; phía Nam giáp đường Đinh Tiên Hoàng; phía Bắc giáp đường Lê Đại Hành.

4.14. Sáp nhập tổ dân phố số 31 (64 hộ, 179 nhân khẩu) và tổ dân phố số 34 (142 hộ, 456 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 14.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 14 có 206 hộ, 635 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 14: Phía Đông giáp ngõ 217 Lê Đại Hành và tổ dân phố số 13; phía Tây giáp tổ dân phố số 15; phía Nam giáp đường Đinh Tiên Hoàng; phía Bắc giáp đường Lê Đại Hành.

4.15. Sáp nhập một phần tổ dân phố số 30 (82 hộ, 253 nhân khẩu) và tổ dân phố số 32 (90 hộ, 326 nhân khẩu), tổ dân phố số 33 (73 hộ, 284 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 15.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 15 có 245 hộ, 863 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 15: Phía Đông giáp tổ dân phố số 14; phía Tây giáp đường Lý Bôn; phía Nam giáp đường Đinh Tiên Hoàng; phía Bắc giáp đường Lê Đại Hành.

4.16. Sáp nhập tổ dân phố số 35 (101 hộ, 314 nhân khẩu) và tổ dân phố số 36 (107 hộ, 290 nhân khẩu), tổ dân phố số 37b (110 hộ, 348 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 16.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 16 có 318 hộ, 952 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 16: Phía Đông giáp đường Lý Bôn; phía Tây giáp ngõ 85 Phan Bá Vành và ngõ 174 Đinh Tiên Hoàng; phía Nam giáp đường Đinh Tiên Hoàng; phía Bắc giáp đường Phan Bá Vành.

4.17. Sáp nhập tổ dân phố số 37a (67 hộ, 250 nhân khẩu) và tổ dân phố số 38 (108 hộ, 294 nhân khẩu), tổ dân phố số 39 (76 hộ, 265 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 17.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 17 có 251 hộ, 809 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 17: Phía Đông giáp ngõ 85 Phan Bá Vành và ngõ 174 Đinh Tiên Hoàng; phía Tây giáp đường Ngô Thì Nhậm; phía Nam giáp tổ dân phố số 19; phía Bắc giáp đường Phan Bá Vành.

4.18. Sáp nhập tổ dân phố số 41a (70 hộ, 253 nhân khẩu) và tổ dân phố số 40 (246 hộ, 786 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 18.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 18 có 316 hộ, 1.039 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 18: Phía Đông giáp đường Ngô Thì Nhậm; phía Tây giáp phường Quang Trung; phía Nam giáp xã Vũ Chính; phía Bắc giáp đường Phan Bá Vành.

4.19. Sáp nhập tổ dân phố số 41b (137 hộ, 481 nhân khẩu) và tổ dân phố số 42 (97 hộ, 256 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 19.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 19 có 234 hộ, 737 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 19: Phía Đông giáp ngõ 174 Đinh Tiên Hoàng và tổ dân phố số 20; phía Tây giáp ngõ 140 Ngô Thì Nhậm và ngõ 222; phía Nam giáp phường Trần Lãm; phía Bắc giáp tổ dân phố số 17, tổ dân phố số 18.

4.20. Sáp nhập tổ dân phố số 43 (101 hộ, 274 nhân khẩu) và tổ dân phố số 44 (62 hộ, 182 nhân khẩu), tổ dân phố số 45 (123 hộ, 336 người) để thành lập tổ dân phố số 20.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 20 có 286 hộ, 792 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 20: Phía Đông giáp đường Lý Bôn; phía Tây giáp tổ dân phố số 19; phía Nam giáp phường Trần Lãm; phía Bắc giáp đường Ngô Quyền.

4.21. Sáp nhập tổ dân phố số 46 (54 hộ, 166 nhân khẩu) và tổ dân phố số 47 (226 hộ, 553 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 21.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 21 có 280 hộ, 719 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 21: Phía Đông giáp đường số 14; phía Tây giáp đường Lý Bôn; phía Nam giáp tổ dân phố số 22; phía Bắc giáp đường Ngô Quyền.

4.22. Đổi tên tổ dân phố số 48 (213 hộ, 645 nhân khẩu) thành tổ dân phố số 22.

Vị trí địa lý tổ dân phố số 22: Phía Đông giáp phường Trần Lãm; phía Tây giáp đường số 14 Trần Lãm, tổ dân phố số 21; phía Nam giáp đường Ngô Thị Nhậm; phía Bắc giáp đường Ngô Quyền.

5. Phường Lê Hồng Phong

5.1. Sáp nhập tổ dân phố số 01 (47 hộ, 160 nhân khẩu) và tổ dân phố số 02 (44 hộ, 192 nhân khẩu), tổ dân phố số 03 (40 hộ, 178 nhân khẩu), tổ dân phố số 04 (44 hộ, 171 nhân khẩu), tổ dân phố số 05 (33 hộ, 152 nhân khẩu), tổ dân phố số 06 (47 hộ, 166 nhân khẩu), tổ dân phố số 07 (66 hộ, 237 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 01.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 01 có 321 hộ 1.256 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 01: Phía Đông giáp Đê Trà lý; phía Tây giáp đường Hoàng Diệu; phía Nam giáp đường Trần Thánh Tông; phía Bắc giáp đường Lê Lợi.

5.2. Sáp nhập tổ dân phố số 08 (63 hộ, 165 nhân khẩu) và tổ dân phố số 09 (66 hộ, 176 nhân khẩu), tổ dân phố số 10 (50 hộ, 167 nhân khẩu), tổ dân phố số 11 (36 hộ, 122 nhân khẩu), tổ dân phố số 12a (42 hộ, 162 nhân khẩu), tổ dân phố số 12b (29 hộ, 103 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 02.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 02 có 286 hộ, 895 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 02: Phía Đông giáp đường Hoàng Diệu; phía Tây giáp đường Phan Bội Châu; phía Nam giáp đường Trần Thánh Tông; phía Bắc giáp đường Hai Bà Trưng, đường Lê Lợi.

5.3. Sáp nhập tổ dân phố số 13 (65 hộ, 211 nhân khẩu) và tổ dân phố số 14 (71 hộ, 272 nhân khẩu), tổ dân phố số 15 (40 hộ, 125 nhân khẩu), tổ dân phố số 16 (28 hộ, 95 nhân khẩu), tổ dân phố số 17 (53 hộ, 147 nhân khẩu), tổ dân phố số 18 (49 hộ, 132 nhân khẩu), tổ dân phố số 19 (45 hộ, 135 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 03.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 03 có 351 hộ, 1.117 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 03: Phía Đông giáp đường Phan Bội Châu; phía Tây giáp đường Nguyễn Thái Học, Lê Quý Đôn; phía Nam giáp đường Trần Thánh Tông; phía Bắc giáp đường Lê Lợi.

5.4. Sáp nhập tổ dân phố số 20a (40 hộ, 115 nhân khẩu) và 1 phần tổ dân phố số 20b (41 hộ, 140 nhân khẩu), tổ dân phố số 24 (47 hộ, 104 nhân khẩu), tổ dân phố số 25 (33 hộ, 99 nhân khẩu), tổ dân phố số 26a (40 hộ, 165 nhân khẩu), tổ dân phố số 26b (32 hộ, 91 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 04.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 04 có 233 hộ, 714 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 04: Phía Đông giáp đường Đào Nguyên Phổ; phía Tây giáp đường Lê Quý Đôn; phía Nam giáp đường Lê Lợi; phía Bắc giáp đường Trần Hưng Đạo.

5.5. Sáp nhập phần còn lại tổ dân phố số 20b (48 hộ, 158 người) và một phần tổ dân phố số 21a (20 hộ, 60 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 23 (294 hộ, 985 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 05.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 05 có 362 hộ, 1.203 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 05: Phía Đông giáp ngõ 52 Trần Hưng Đạo; phía Tây giáp đường Lê Quý Đôn; phía Nam giáp đường Trần Hưng Đạo; phía Bắc giáp đường Trần Nhân Tông.

5.6. Sáp nhập phần còn lại của tổ dân phố số 21a (40 hộ, 107 nhân khẩu) và tổ dân phố số 21b (53 hộ, 219 nhân khẩu), tổ dân phố số 22 (60 hộ, 162 nhân khẩu), phần còn lại tổ dân phố số 23 (50 hộ, 170 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 06.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 06 có 203 hộ; 658 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 06: Phía Đông giáp tổ dân phố số 32, Nhà thờ chính tòa; phía Tây giáp ngõ 52 Trần Hưng Đạo; phía Nam giáp đường Trần Hưng Đạo; phía Bắc giáp đường Trần Nhân Tông.

5.7. Sáp nhập tổ dân phố số 31 (96 hộ, 249 nhân khẩu) và tổ dân phố số 32 (86 hộ, 230 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 07.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 07 có 182 hộ, 479 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 07: Phía Đông giáp đường Trần Quang Khải; phía Tây giáp tổ dân phố số 22, Tòa Giám mục; phía Nam giáp Công ty may 10, Tỉnh ủy; phía Bắc giáp đường Trần Nhân Tông, Đội hậu cần Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

6. Phường Quang Trung

6.1. Sáp nhập tổ dân phố số 01 (77 hộ, 259 nhân khẩu) và tổ dân phố số 02 (135 hộ, 428 nhân khẩu), $\frac{1}{2}$ tổ dân phố số 03 ngõ 25 phía Đông (51 hộ, 237 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 01.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 01 có 263 hộ, 924 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 01: Phía Đông giáp đường Lý Bôn và phường Đề Thám; phía Tây giáp tổ dân phố số 02; phía Nam giáp đường Trần Thánh Tông và sông Vĩnh Trà; phía Bắc giáp đường Quang Trung và phường Trần Hưng Đạo.

6.2. Sáp nhập tổ dân phố số 04 (103 hộ, 345 nhân khẩu) và tổ dân phố số 05 (94 hộ, 316 nhân khẩu), 1 phần tổ dân phố số 03 ngõ 25 phía Tây (40 hộ, 85 nhân khẩu) thành lập tổ dân phố số 02.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 02 có 237 hộ, 746 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 02: Phía Đông giáp tổ dân phố số 01; phía Tây giáp tổ dân phố số 03; phía Nam giáp đường Trần Thánh Tông và sông Vĩnh Trà; phía Bắc giáp đường Quang Trung và phường Trần Hưng Đạo.

6.3. Sáp nhập tổ dân phố số 06 (86 hộ, 304 nhân khẩu) và tổ dân phố số 07 (46 hộ, 162 nhân khẩu), tổ dân phố số 08 (55 hộ, 153 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 03.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 03 có 187 hộ, 619 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 03: Phía Đông giáp tổ dân phố số 02; phía Tây giáp cầu công Tráng; phía Nam giáp đường Trần Thánh Tông và sông Vĩnh Trà; phía Bắc giáp đường Quang Trung và phường Trần Hưng Đạo.

6.4. Sáp nhập tổ dân phố số 38 (287 hộ, 584 nhân khẩu) và tổ dân phố số 49 (83 hộ, 269 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 04.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 04 có 370 hộ, 853 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 04: Phía Đông giáp đường Hoàng Công Chất, tổ dân phố số 15; phía Tây giáp đường Kỳ Đồng; phía Nam giáp đường Trần Quang Diệu và tổ dân phố số 13; phía Bắc giáp đường Lý Thái Tổ và sông Vĩnh Trà.

6.5. Sáp nhập tổ dân phố số 39 (175 hộ, 435 nhân khẩu) và tổ dân phố số 40 (34 hộ, 107 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 07.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 07 có 209 hộ, 542 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 07: Phía Đông giáp khu đô thị Petro Thăng Long; phía Tây giáp đường và cầu Chu Văn An; phía Nam giáp Trường Mầm non Hoa Hồng, ký túc xá Cao đẳng Sư phạm Thái Bình; phía Bắc giáp đường Lý Thái Tổ và sông Vĩnh Trà.

6.6. Sáp nhập tổ dân phố số 41 (63 hộ, 219 nhân khẩu) và tổ dân phố số 42 (101 hộ, 345 nhân khẩu), tổ dân phố 43 (86 hộ, 274 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 08.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 08 có 250 hộ, 838 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 08: Phía Đông giáp tổ dân phố số 07, tổ dân phố số 09 và đường Chu Văn An; Tây giáp sông Kiến Giang và phường Phú Khánh, xã Vũ Phúc; Nam giáp đường Phan Bá Vành, xã Vũ Phúc; Bắc giáp cầu Chu Văn An, sông Vĩnh Trà, đường 30/6 và phường Trần Hưng Đạo.

6.7. Sáp nhập tổ dân phố số 44 (117 hộ, 337 nhân khẩu) và tổ dân phố số 45 (96 hộ, 351 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 09.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 09 có 213 hộ, 688 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 09: Phía Đông giáp khu đô thị Petro Thăng Long; Tây giáp đường Chu Văn An và tổ dân phố số 08; Nam giáp trường THPT Chuyên Thái Bình và đường Phan Bá Vành; Bắc giáp trường mầm non Hoa Hồng và khu ký túc xá Trường CĐSP Thái Bình, tổ dân phố số 07.

6.8. Sáp nhập tổ dân phố số 46 (95 hộ, 303 nhân khẩu) và tổ dân phố số 47 (140 hộ, 430 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 10.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 10 có 235 hộ, 733 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 10: Phía Đông giáp tổ dân phố số 11; Tây giáp khu đô thị Petro Thăng Long; Nam giáp đường Phan Bá Vành; Bắc giáp khu đô thị Petro Thăng Long.

6.9. Sáp nhập tổ dân phố số 48 (127 hộ, 452 nhân khẩu) và tổ dân phố số 50 (130 hộ, 409 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 11.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 11 có 257 hộ, 861 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 11: Phía Đông giáp tổ dân phố số 12 và trường Cao đẳng Y tế Thái Bình; phía Tây giáp tổ dân phố số 10; phía Nam giáp đường Phan Bá Vành; phía Bắc giáp chợ BOT Quang Trung, tổ dân phố số 04.

6.10. Sáp nhập tổ dân phố số 34 (51 hộ, 150 nhân khẩu) và tổ dân phố số 35 (66 hộ, 241 người), tổ dân phố số 36 (115 hộ, 344 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 12.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 12 có 232 hộ, 753 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 12: Phía Đông giáp tổ dân phố số 13; phía Tây giáp trường Cao Đẳng Y tế Thái Bình, tổ dân phố số 11; phía Nam giáp đường Phan Bá Vành, tổ dân phố số 13; phía Bắc giáp tổ dân phố số 14 và đường Trần Quang Diệu.

6.11. Sáp nhập tổ dân phố số 31 (93 hộ, 290 nhân khẩu) và tổ dân phố số 32 (103 hộ, 292 người), tổ dân phố số 33 (54 hộ, 147 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 13.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 13 có 250 hộ, 729 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 13: Phía Đông giáp đường Ngô Thị Nhậm và tổ dân phố số 16; phía Tây giáp tổ dân phố số 12 và khu đô thị 379; phía Nam giáp khu đô thị 379 và đường Phan Bá Vành; phía Bắc giáp phố Trần Quang Diệu và tổ dân phố số 14.

6.12. Sáp nhập tổ dân phố số 24 (65 hộ, 240 nhân khẩu) và tổ dân phố số 25 (58 hộ, 175 nhân khẩu), tổ dân phố số 37 (82 hộ, 219 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 14.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 14 có 205 hộ, 634 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 14: Phía Đông giáp đường Ngô Thị Nhậm và tổ dân phố số 15, tổ dân phố số 16; phía Tây giáp cầu cống Trắng và đường Hoàng Công Chất, tổ dân phố số 04; phía Nam giáp đường Trần Quang Diệu và tổ dân phố số 12, tổ dân phố số 13; phía Bắc giáp cầu cống Trắng và đường Lý Thái Tổ.

6.13. Sáp nhập tổ dân phố số 26 (102 hộ, 264 nhân khẩu) và tổ dân phố số 27 (85 hộ, 244 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 15.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 15 có 187 hộ, 508 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 15: Phía Đông giáp đường Ngô Văn Sở và tổ dân phố số 11; phía Tây giáp đường Ngô Thị Nhậm và cầu cống Trắng, tổ dân phố số 14; phía Nam giáp tổ dân phố số 16; phía Bắc giáp đường Lý Thái Tổ và sông Vĩnh Trà, tổ dân phố số 03.

6.14. Sáp nhập tổ dân phố số 28 (43 hộ, 155 nhân khẩu) và tổ dân phố số 29 (99 hộ, 248 nhân khẩu), tổ dân phố số 30 (59 hộ, 201 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 16.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 16 có 201 hộ, 604 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 16: Phía Đông giáp đường Ngô Văn Sở và tổ dân phố số 17, tổ dân phố số 03.

phố số 18; phía Tây giáp đường Ngô Thị Nhậm và tổ dân phố số 14, tổ dân phố số 15; phía Nam giáp đường Phan Bá Vành và phường Kỳ Bá; phía Bắc giáp tổ dân phố số 15.

6.15. Sáp nhập tổ dân phố số 18 (78 hộ, 245 nhân khẩu) và tổ dân phố số 19 (71 hộ, 227 nhân khẩu), tổ dân phố số 20 (86 hộ, 268 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 17.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 17 có 235 hộ, 740 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 17: Phía Đông giáp tổ dân phố số 19 mới; phía Tây giáp đường Ngô Văn Sở, tổ dân phố số 15, tổ dân phố số 16; phía Nam giáp tổ dân phố số 18; phía Bắc giáp đường Lý Thái Tổ, sông Vĩnh Trà, tổ dân phố số 03.

6.16. Sáp nhập tổ dân phố số 21 (89 hộ, 279 nhân khẩu) và tổ dân phố số 22 (83 hộ, 207 nhân khẩu), tổ dân phố số 23 (66 hộ, 160 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 18.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 18 có 238 hộ, 646 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 18: Phía Đông giáp phố Lý Bôn và phường Kỳ Bá; phía Tây giáp đường Ngô Văn Sở, tổ dân phố 16; phía Nam giáp đường Phan Bá Vành và phường Kỳ Bá; phía Bắc giáp tổ dân phố số 17, tổ dân phố số 19.

6.17. Sáp nhập tổ dân phố số 16 (91 hộ, 288 nhân khẩu) và tổ dân phố số 17 (154 hộ, 454 người) để thành lập tổ dân phố số 19.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 19 có 245 hộ, 742 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 19: Phía Đông giáp tổ dân phố số 18; phía Tây giáp tổ dân phố số 17; phía Nam giáp đường Trần Thánh Tông, sông Vĩnh Trà, tổ dân phố 01, 02; phía Bắc giáp Bệnh viện Đa khoa tỉnh, tổ 18.

7. Phường Phú Khánh

7.1. Sáp nhập tổ dân phố số 02 (113 hộ, 325 nhân khẩu) và tổ dân phố số 17 (141 hộ, 464 người) để thành lập tổ dân phố số 02.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 02 có 254 hộ, 789 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 02: Phía Đông giáp đường Doãn Khuê; phía Tây giáp tổ dân phố số 03, phía Nam giáp khu quy hoạch đất 5% xã Vũ Phúc; phía Bắc giáp đường Nguyễn Trãi.

7.2. Sáp nhập tổ dân phố số 03 (124 hộ, 438 nhân khẩu) và tổ dân phố số 04 (122 hộ, 395 nhân khẩu), một phần tổ dân phố số 05 (59 hộ, 183 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 03.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 03 có 305 hộ, 1.016 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 03: Phía Đông giáp tổ 02; phía Tây giáp tổ dân phố số 04; phía Nam giáp xã Vũ Phúc; phía Bắc giáp đường Nguyễn Trãi.

7.3. Sáp nhập tổ dân phố số 06 (94 hộ, 339 nhân khẩu) và một phần tổ dân phố số 05 (46 hộ, 128 nhân khẩu), tổ dân phố số 07 (63 hộ, 228 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 04.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 04 có 203 hộ, 695 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 04: Phía Đông giáp tổ dân phố số 03; phía Tây giáp tổ dân phố số 05; phía Nam giáp xã Song an, Vũ Phúc; phía Bắc giáp đường Nguyễn Trãi.

7.4. Sáp nhập tổ dân phố số 08 (79 hộ, 264 nhân khẩu) và tổ 09 (107 hộ, 317 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 05.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 05 có 186 hộ, 581 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 05: Phía Đông giáp tổ 04; phía Tây giáp tổ dân phố số 06; phía Nam giáp xã Song An; phía Bắc giáp đường Nguyễn Trãi.

7.5. Sáp nhập tổ 10 (153 hộ, 502 nhân khẩu) và tổ 11 (92 hộ, 274 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 06.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 06 có 245 hộ, 776 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 06: Phía Đông giáp tổ dân phố số 05; phía Tây giáp xã Song An; phía Nam giáp xã Song An; phía Bắc giáp đường Nguyễn Trãi.

7.6. Sáp nhập tổ dân phố số 12 (89 hộ, 280 nhân khẩu) và tổ dân phố số 13 (105 hộ, 335 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 07.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 07 có 194 hộ, 615 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 07: Phía Đông giáp Công ty cổ phần VLXD Thái Bình; phía Tây giáp Nghĩa trang nhân dân thành phố; phía Nam giáp đường Hùng Vương; phía Bắc giáp khu công nghiệp Phúc Khánh.

7.7. Sáp nhập tổ dân phố số 14 (76 hộ, 240 nhân khẩu) và tổ dân phố số 15 (105 hộ, 356 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 08.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 08 có 181 hộ, 596 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 08: Phía Đông giáp cơ quan doanh nghiệp; phía Tây giáp Công ty cổ phần VLXD Thái Bình; phía Nam giáp đường Hùng Vương; phía Bắc giáp khu công nghiệp Phúc Khánh.

7.8. Đổi tên tổ dân phố số 16 (190 hộ, 607 nhân khẩu) thành tổ dân phố số 09.

Vị trí địa lý tổ dân phố số 09: Phía Đông giáp cơ quan doanh nghiệp; phía Tây giáp cơ quan doanh nghiệp, UBND phường; phía Nam giáp đường Hùng Vương; phía Bắc giáp đường Khu công nghiệp.

8. Phường Tiền Phong

8.1. Sáp nhập tổ dân phố số 01 (122 hộ, 286 nhân khẩu) và tổ dân phố số 02 (203 hộ, 636 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 1-2.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 1-2 có 325 hộ, 922 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 1-2: Phía Đông giáp đường 223 (Lý Bôn); phía Tây giáp xã Phú Xuân; phía Nam giáp xã Phú Xuân; phía Bắc giáp xã Phú Xuân, xã Tân Bình.

8.2. Sáp nhập tổ dân phố số 04 (136 hộ, 422 nhân khẩu) và tổ dân phố số 03 (205 hộ, 682 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 3-4.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 3-4 có 341 hộ, 1.104 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 3-4: Phía Đông giáp đê Trà Lý; phía Tây giáp đường 223 (Lý Bôn); phía Nam giáp đường Quách Đình Bảo; phía Bắc giáp xã Tân Bình.

8.3. Sáp nhập tổ dân phố số 11 (126 hộ, 456 nhân khẩu) và tổ dân phố số 12 (179 hộ, 562 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 11-12.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 11-12 có 305 hộ, 1018 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 11-12: Phía Đông giáp đường Lê Quý Đôn, tổ dân phố số 13; phía tây giáp tổ dân phố số 10; phía Nam giáp đường Bùi Sỹ Tiêm; phía Bắc giáp đường Trần Thủ Độ.

8.4. Sáp nhập tổ dân phố số 19 (145 hộ, 498 nhân khẩu) và tổ dân phố số 20 (147 hộ, 362 nhân khẩu) để thành tổ dân phố số 19-20.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 19-20 có 292 hộ, 860 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 19-20: Phía Đông giáp đường Lý Bôn; phía Tây giáp đường Doãn Cừ; phía Nam giáp đường Nguyễn Đức Cảnh; phía Bắc giáp chợ Tiền phong, đường Trần Thủ Độ.

8.5. Sáp nhập tổ dân phố số 21 (117 hộ, 457 nhân khẩu) và tổ dân phố số 22 (81 hộ, 264 nhân khẩu) để thành tổ dân phố số 21-22.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 21-22 có 198 hộ, 721 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 21-22: Phía Đông giáp đường Lê Quý Đôn; phía Tây giáp đường Lý Bôn; phía Nam giáp phường Bồ Xuyên; phía Bắc giáp tổ dân phố số 09, tổ dân phố số 10, tổ dân phố số 11, tổ dân phố số 14.

9. Phường Trần Lãm

9.1. Sáp nhập tổ dân phố số 01 (61 hộ, 170 nhân khẩu) và tổ dân phố số 02 (155 hộ, 581 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 01.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 01 có 216 hộ, 751 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 01: Phía Đông giáp đường Trần Lãm và khu công nghiệp; phía Tây giáp tổ dân phố số 02; phía Nam giáp đường Nguyễn Danh Đới; phía Bắc giáp sông Trà Lý và đất nông nghiệp phường Kỳ Bá.

9.2. Sáp nhập tổ dân phố số 04 (243 hộ, 741 nhân khẩu) và tổ dân phố số 05 (143 hộ, 300 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 03.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 03 có 386 hộ, 1.041 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 03: Phía Đông giáp tổ dân phố số 01; phía Tây giáp tổ dân phố số 37; phía Nam giáp tổ dân phố số 04; phía Bắc giáp sông 03/02 và đất nông nghiệp phường Kỳ Bá.

9.3. Sáp nhập tổ dân phố số 06 (133 hộ, 397 nhân khẩu) và tổ dân phố số 07 (190 hộ, 586 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 04.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 04 có 323 hộ, 983 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 04: Phía Đông giáp tổ dân phố số 02; phía Tây giáp tổ dân phố số 37 và trường Chính trị tỉnh; phía Nam giáp đường Phạm Huy Quang và tổ dân phố số 05; phía Bắc giáp đường Nguyễn Danh Đới và trường Chính trị tỉnh.

9.4. Sáp nhập tổ dân phố số 09 (195 hộ, 598 nhân khẩu) và tổ dân phố số 10 (110 hộ, 279 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 06.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 06 có 305 hộ, 877 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 06: Phía Đông giáp khu công nghiệp; phía Tây giáp đường Lý Thường Kiệt; phía Nam giáp đường Trần Lãm; phía Bắc giáp đường Phạm Huy Quang.

9.5. Sáp nhập tổ dân phố số 12 (113 hộ, 345 nhân khẩu) và tổ dân phố số 13 (92 hộ, 234 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 08.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 08 có 205 hộ, 579 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 08: Phía Đông giáp tổ dân phố số 07 và khu dự án Hoàng Văn Thái; phía Tây giáp đường Hoàng Văn Thái; phía Nam giáp khu dự án Hoàng Văn Thái và đường vành đai phía nam; Bắc giáp đường Trần Lãm.

9.6. Sáp nhập tổ dân phố số 14 (164 hộ, 622 nhân khẩu) và tổ dân phố số 15 (137 hộ, 402 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 09.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 09 có 301 hộ, 1.024 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 09: Phía Đông giáp đường Hoàng Văn Thái; phía Tây giáp tổ dân phố số 10 và khu quy hoạch Đại Cường; phía Nam giáp khu quy hoạch Đại Cường; phía Bắc giáp đường Trần Lãm.

9.7. Sáp nhập tổ dân phố số 17 (143 hộ, 526 nhân khẩu) và tổ dân phố số 18 (160 hộ, 493 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 10.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 10 có 303 hộ, 1.019 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 10: Phía Đông giáp đường Lý Thường Kiệt; phía Tây giáp tổ dân phố số 11; phía Nam giáp đường Trần Lãm; phía Bắc giáp đường Nguyễn Văn Năng.

9.8. Sáp nhập tổ dân phố số 16 (243 hộ, 741 nhân khẩu) và tổ dân phố số 19 (234 hộ, 663 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 11.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 11 có 477 hộ, 1.404 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 11: Phía Đông giáp tổ dân phố số 09 và tổ dân phố số 10; phía Tây giáp tổ dân phố số 12; phía Nam giáp Khu đất quy hoạch Đại cường; phía Bắc giáp đường Trần Lãm và đường Nguyễn Văn Năng.

9.9. Sáp nhập tổ dân phố số 20 (208 hộ, 652 nhân khẩu) và tổ dân phố số 21 (196 hộ, 590 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 12.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 12 có 404 hộ, 1.242 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 12: Phía Đông giáp tổ dân phố số 11; phía Tây giáp đường Ngô Thì Nhậm; phía Nam giáp Khu đất quy hoạch Đại cường; phía Bắc giáp đường Nguyễn Văn Năng.

9.10. Sáp nhập tổ dân phố số 22 (187 hộ, 486 nhân khẩu) và tổ dân phố số 23 (121 hộ, 420 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 13.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 13 có 308 hộ, 906 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 13: Phía Đông giáp tổ dân phố số 12; phía Tây giáp tổ dân phố số 14; phía Nam giáp đường Trần Lãm; phía Bắc giáp đường Ngô Thì Nhậm và đường Nguyễn Tông Quai.

9.11. Sáp nhập tổ dân phố số 25 (223 hộ, 703 nhân khẩu) và tổ dân phố số 32 (213 hộ, 562 người) để thành lập tổ dân phố số 15.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 15 có 436 hộ, 1.265 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 15: Phía Đông giáp tổ dân phố số 14; phía Tây giáp đường Lý Bôn; phía Nam giáp đường Trần Lãm; phía Bắc giáp đường Nguyễn Tông Quai.

9.12. Sáp nhập tổ dân phố số 26 (221 hộ, 585 nhân khẩu) và tổ dân phố số 27 (153 hộ, 394 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 16.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 16 có 374 hộ, 979 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 16: Phía Đông giáp đường Hải Thượng Lãn Ông; phía Tây giáp đất nông nghiệp HTX DVNN Lạc Đạo; phía Nam giáp đất nông nghiệp HTX DV NN Lạc Đạo; phía Bắc giáp đường Trần Lãm và tổ dân phố số 15.

9.13. Sáp nhập tổ dân phố số 28 (184 hộ, 529 nhân khẩu) và tổ dân phố số 29 (179 hộ, 486 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 17.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 17 có 363 hộ, 1.015 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 17: Phía Đông giáp đường Lý Bôn; phía Tây giáp xí nghiệp nước khoáng Tiên Hải; phía Nam giáp tổ dân phố số 16 và đất nông nghiệp HTX DV NN Lạc Đạo; Bắc giáp đất nông nghiệp HTX DV NN Lạc Đạo.

9.14. Sáp nhập tổ dân phố số 30 (168 hộ, 469 nhân khẩu) và tổ dân phố số 31 (148 hộ, 778 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 18.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 18 có 316 hộ, 1.247 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 18: Phía Đông giáp đường Lý Bôn; phía Tây giáp tổ dân phố số 17; đất nông nghiệp HTX DV NN Lạc Đạo và Trung tâm Bảo trợ trẻ mồ côi; phía Nam giáp đường Trần Lãm; phía Bắc giáp tổ dân phố số 20.

9.15. Đổi tên tổ dân phố số 03 (220 hộ, 741 nhân khẩu) thành tổ dân phố số 02 (220 hộ, 741 nhân khẩu).

Vị trí địa lý tổ dân phố số 02: Phía Đông giáp khu công nghiệp Trần Lãm; phía Tây giáp tổ dân phố số 04; phía Nam giáp đường Phạm Huy Quang; phía Bắc giáp đường Nguyễn Danh Đới.

9.16. Đổi tên tổ dân phố số 08 (234 hộ, 801 nhân khẩu) thành tổ dân phố số 05.

Vị trí địa lý tổ dân phố số 05: Phía Đông giáp tổ dân phố số 04; phía Tây giáp đường Nguyễn Đình Chính; phía Nam giáp đường Phạm Huy Quang; trụ sở UBND và công an phường; phía Bắc giáp tổ dân phố số 04 và đường Đốc Đen.

9.17. Đổi tên tổ dân phố số 11 (208 hộ, 546 nhân khẩu) thành tổ dân phố số 07.

Vị trí địa lý tổ dân phố số 07: Phía Đông giáp xí nghiệp gạch Tiên Phong; phía Tây giáp tổ dân phố số 08; phía Nam giáp khu quy hoạch Hoàng Văn Thái; phía Bắc giáp đường Trần Lãm.

9.18. Đổi tên tổ dân phố số 24 (253 hộ, 657 nhân khẩu) thành tổ dân phố số 14. *quyết*

Vị trí địa lý tổ dân phố số 14: Phía Đông giáp tổ dân phố số 13; phía Tây giáp tổ dân phố số 15; phía Nam giáp đường Trần Lãm; phía Bắc giáp đường Nguyễn Tông Quai.

9.19. Đổi tên tổ dân phố số 35 (314 hộ, 850 nhân khẩu) thành tổ dân phố số 19.

Vị trí địa lý tổ dân phố số 19: Phía Đông giáp tổ dân phố số 21; phía Tây giáp đường Lý Bôn; phía Nam giáp đường Nguyễn Tông Quai; phía Bắc giáp tổ dân phố số 20 và tổ dân phố số 21.

9.20. Đổi tên tổ dân phố số 34 (226 hộ, 693 nhân khẩu) thành tổ dân phố số 20.

Vị trí địa lý tổ dân phố số 20: Phía Đông giáp tổ dân phố số 21; phía Tây giáp ruộng HTXNN Kỳ Bá; phía Nam giáp tổ dân phố số 19 và trụ sở Công an cơ động tỉnh; phía Bắc giáp tổ dân phố số 21 và phường Kỳ Bá.

9.21. Đổi tên tổ dân phố số 33 (265 hộ, 732 nhân khẩu) thành tổ dân phố số 21.

Vị trí địa lý tổ dân phố số 21: Phía Đông giáp tổ Kỳ Bá 13; phía Tây giáp tổ dân phố số 20; phía Nam giáp tổ dân phố số 19 và đường Nguyễn Tông Quai; phía Bắc giáp đường Ngô Thị Nhậm.

9.22. Đổi tên tổ dân phố số 36 (550 hộ, 1.850 nhân khẩu) thành tổ dân phố số 22.

Vị trí địa lý tổ dân phố số 22: Phía Đông giáp đường Nguyễn Đình Chính; phía Tây giáp khu dân cư phường Kỳ Bá và nghĩa trang nhân dân phường Trần Lãm; phía Nam giáp đường Ngô Thị Nhậm và đường Nguyễn Văn Năng; phía Bắc giáp đường Đốc Đen.

9.23. Đổi tên tổ dân phố số 37 (420 hộ, 1.600 nhân khẩu) thành tổ dân phố số 23.

Vị trí địa lý tổ dân phố số 23: Phía Đông giáp tổ dân phố số 03, tổ dân phố số 04 và trường Chính trị tỉnh; phía Tây giáp đường Lê Quý Đôn; phía Nam giáp đường Đốc Đen; phía Bắc giáp đường Ngô Quyền.

10. Phường Hoàng Diệu

10.1. Sáp nhập tổ dân phố số 01 (108 hộ, 295 nhân khẩu) và tổ dân phố số 02 (96 hộ, 258 nhân khẩu), tổ dân phố số 03 (198 hộ, 644 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 01.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 01 có 402 hộ, 1.197 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 01: Phía Đông giáp tổ dân phố số 07, xã Đông Hòa; phía Tây giáp sông Trà Lý; phía Nam giáp tổ dân phố số 02, tổ dân phố số 07; phía Bắc giáp xã Đông Hòa.

10.2. Sáp nhập tổ dân phố số 04 (168 hộ, 489 nhân khẩu) và tổ dân phố số 05 (231 hộ, 713 người), tổ dân phố số 06 (85 hộ, 253 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 02.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 02 có 484 hộ, 1.455 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 02: Phía Đông giáp tổ dân phố số 07; phía Tây giáp sông Trà Lý; phía Nam giáp tổ dân phố số 03; phía Bắc giáp tổ dân phố số 01.

10.3. Sáp nhập tổ dân phố số 07 (103 hộ, 283 nhân khẩu) và tổ dân phố số 08 (123 hộ, 334 nhân khẩu), tổ dân phố số 9 (194 hộ, 528 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 03.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 03 có 420 hộ, 1.199 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 03: Phía Đông giáp tổ dân phố số 04; phía Tây giáp tổ dân phố số 02; phía Nam giáp sông Trà Lý; phía Bắc giáp tổ dân phố số 07.

10.4. Sáp nhập tổ dân phố số 10 (105 hộ, 190 nhân khẩu) và tổ dân phố số 11 (128 hộ, 347 nhân khẩu), tổ dân phố số 12 (106 hộ, 316 nhân khẩu), tổ dân phố số 13 (112 hộ, 322 nhân khẩu), tổ dân phố số 14 (105 hộ, 328 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 04.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 04 có 556 hộ, 1.503 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 04: Phía Đông giáp tổ dân phố số 05; phía Tây giáp tổ dân phố số 03; phía Nam giáp sông Trà Lý; phía Bắc giáp tổ dân phố số 06.

10.5. Sáp nhập tổ dân phố số 15 (51 hộ, 136 nhân khẩu) và tổ dân phố số 16 (70 hộ, 285 nhân khẩu), tổ dân phố số 17 (98 hộ, 280 nhân khẩu), tổ dân phố số 18 (99 hộ, 294 nhân khẩu), tổ dân phố số 19 (99 hộ, 269 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 05.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 05 có 417 hộ, 1.264 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 05: Phía Đông giáp sông Trà Lý; phía Tây giáp tổ dân phố số 04; phía Nam giáp sông Trà Lý; phía Bắc giáp tổ dân phố số 06.

10.6. Sáp nhập tổ 20 (86 hộ, 250 nhân khẩu) và tổ 21 (100 hộ, 313 nhân khẩu), tổ 22 (87 hộ, 269 nhân khẩu), tổ 27 (147 hộ, 397 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 06.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 06 có 420 hộ, 1.229 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 06: Phía Đông giáp sông Trà Lý; phía Tây giáp tổ dân phố số 07 và tổ dân phố số 08; phía Nam giáp tổ dân phố số 05; phía Bắc giáp tổ dân phố số 11.

10.7. Sáp nhập tổ dân phố số 23 (103 hộ, 314 nhân khẩu) và tổ dân phố số 24 (97 hộ, 283 nhân khẩu), tổ dân phố số 25 (85 hộ, 271 nhân khẩu), tổ dân phố số 26 (136 hộ, 423 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 07.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 07 có 421 hộ, 1.291 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 07: Phía Đông giáp tổ dân phố số 08; phía Tây giáp tổ dân phố số 01, tổ dân phố số 02 và tổ dân phố số 03; phía Nam giáp tổ dân phố số 06; phía Bắc giáp xã Đông Hòa và tổ dân phố số 08.

10.8. Sáp nhập tổ dân phố số 28 (58 hộ, 185 nhân khẩu) và tổ dân phố số 29 (79 hộ, 240 nhân khẩu), tổ 30 (78 hộ, 346 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 08.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 08 có 215 hộ, 771 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 08: Phía Đông giáp tổ dân phố số 11; phía Tây giáp xã Đông Hòa; phía Nam giáp tổ dân phố số 06 và tổ dân phố số 07; phía Bắc giáp tổ dân phố số 09 và xã Đông Hòa.

10.9. Sáp nhập tổ dân phố số 31 (103 hộ, 292 nhân khẩu) và tổ dân phố số 32 (98 hộ, 247 nhân khẩu), tổ dân phố số 33 (117 hộ, 368 nhân khẩu), tổ dân phố số 34 (89 hộ, 281 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 09.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 09 có 407 hộ, 1.188 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 09: Phía Đông giáp đường 10 (cũ) và nhà thờ Sa Cát; phía Tây giáp tổ dân phố số 08; phía Nam giáp đường Long Hưng và tổ dân phố số 11; phía Bắc giáp xã Đông Hòa.

10.10. Sáp nhập tổ dân phố số 35 (111 hộ, 338 nhân khẩu) và tổ dân phố số 36 (125 hộ, 376 nhân khẩu), tổ dân phố số 37 (169 hộ, 464 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 10.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 10 có 405 hộ, 1.178 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 10: Phía Đông giáp tổ dân phố số 12; phía Tây giáp tổ dân phố số 09; phía Nam giáp tổ dân phố số 11; phía Bắc giáp xã Đông Mỹ.

10.11. Sáp nhập tổ 38 (203 hộ, 619 nhân khẩu) và tổ 39 (71 hộ, 223 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 11.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 11 có 274 hộ, 842 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 11: Phía Đông giáp đê sông Trà Lý và tổ dân phố số 13; phía Tây giáp tổ dân phố số 08; phía Nam giáp đê sông Trà Lý, tổ dân phố số 07; phía Bắc giáp đường Long Hưng, tổ dân phố số 08.

10.12. Sáp nhập tổ dân phố số 40 (102 hộ, 288 nhân khẩu) và tổ dân phố số 41 (77 hộ, 260 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 12.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 12 có 179 hộ, 548 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 12: Phía Đông giáp tổ dân phố số 13; phía Tây giáp tổ dân phố số 11; phía Nam giáp Quảng trường; phía Bắc giáp xã Đông Mỹ.

10.13. Sáp nhập tổ dân phố số 42 (72 hộ, 191 nhân khẩu) và tổ dân phố số 43 (76 hộ, 206 nhân khẩu), tổ 44 (92 hộ, 253 nhân khẩu), tổ 45 (103 hộ, 313 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 13.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 13 có 343 hộ, 963 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 13: Phía Đông giáp sông Trà Lý; phía Tây giáp tổ dân phố số 12; phía Nam giáp tổ dân phố số 11 và tổ dân phố số 12; phía Bắc giáp xã Đông Mỹ.

Phụ lục số 02: Huyện Hưng Hà

(Kèm theo Nghị quyết số 53 /NQ-HĐND ngày 13 /12/2019 của HĐND tỉnh)

Huyện Hưng Hà: Sáp nhập 28 thôn, tổ dân phố để thành lập 14 thôn, tổ dân phố tại 09 xã, thị trấn

1. Thị trấn Hưng Nhân

Sáp nhập tổ dân phố Kiều Thạch (111 hộ, 460 nhân khẩu) và tổ dân phố Xuân Trúc (204 hộ, 811 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố Xuân Trúc - Kiều Thạch.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố Xuân Trúc - Kiều Thạch có 315 hộ, 1.271 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố Xuân Trúc - Kiều Thạch: Phía Đông giáp tổ dân phố Vân Đông; phía Tây giáp tổ dân phố Tây Xuyên; phía Nam giáp tổ dân phố Vân Nam; phía Bắc giáp thôn Lưu Xá, xã Canh Tân.

2. Xã Dân Chủ

Sáp nhập thôn Ngọc (135 hộ, 476 nhân khẩu) và thôn Trung (217 hộ, 702 nhân khẩu) để thành lập thôn Trung Ngọc.

Sau khi sáp nhập, thôn Trung Ngọc có 352 hộ, 1.178 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Trung Ngọc: Phía Đông giáp xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Phụ; phía Tây giáp thôn Đình; phía Nam giáp xã Duyên Hải; phía Bắc giáp thôn Bái.

3. Xã Hồng Minh

Sáp nhập thôn Tân Mỹ (129 hộ, 401 nhân khẩu) và thôn Thộ Phú (365 hộ, 1.023 nhân khẩu) để thành lập thôn Thộ Mỹ.

Sau khi sáp nhập, thôn Thộ Mỹ có 494 hộ, 1.424 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Thộ Mỹ: Phía Đông giáp thôn Đồng Lâm; phía Tây giáp thôn Phú Hậu, xã Độc Lập; phía Nam giáp sông Trà Lý; phía Bắc giáp thôn Bùi Xá, xã Độc Lập.

4. Xã Tân Hòa

4.1. Sáp nhập thôn Cun (59 hộ, 199 nhân khẩu) và thôn Ruồm (98 hộ, 285 nhân khẩu) để thành lập thôn Cun Ruồm.

Sau khi sáp nhập, thôn Cun Ruồm có 157 hộ, 484 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Cun Ruồm: Phía Đông giáp thôn Kênh; phía Tây giáp thị trấn Hưng Nhân; phía Nam giáp thôn Khám Lường; phía Bắc giáp thôn Gạo, thôn Diệc.

4.2. Sáp nhập thôn Khám (105 hộ, 354 nhân khẩu) và thôn Lường (112 hộ, 343 nhân khẩu) để thành lập thôn Khám Lường.

Sau khi sáp nhập, thôn Khám Lường có 217 hộ, 697 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Khám Lường: Phía Đông giáp thôn Kênh; phía Tây giáp thị trấn Hưng Nhân; phía Nam giáp xã Liên Hiệp; phía Bắc giáp thôn Cun Ruồm.

5. Xã Hòa Tiến

Sáp nhập thôn Tư Nam (99 hộ, 330 nhân khẩu) và thôn Sâm (199 hộ, 636 nhân khẩu) để thành lập thôn Sâm Nam.

Sau khi sáp nhập, thôn Sâm Nam có 298 hộ, 966 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Sâm Nam: Phía Đông giáp cánh đồng Dinh; phía Tây giáp xã Canh Tân; phía Nam giáp sông Sa Lung, cánh đồng Vải, thôn Vải; phía Bắc giáp xã Cộng Hòa.

6. Xã Thái Hưng

6.1. Sáp nhập thôn Dương Xuân (129 hộ, 450 nhân khẩu) và thôn Đồng Vọng (192 hộ, 608 nhân khẩu) để thành lập thôn Đồng Xuân.

Sau khi sáp nhập, thôn Đồng Xuân có 321 hộ, 1.058 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Đồng Xuân: Phía Đông giáp xã Thái Phương; phía Tây giáp thôn Dương Khê; phía Nam giáp thôn Tân Dương; phía Bắc giáp thôn Tổng Xuyên.

6.2. Sáp nhập thôn Khả La (114 hộ, 350 nhân khẩu) và thôn Chiềng (177 hộ, 510 nhân khẩu) để thành lập thôn Chiềng La.

Sau khi sáp nhập, thôn Chiềng La có 291 hộ, 860 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Chiềng La: Phía Đông giáp xã Thái Phương; phía Tây giáp thôn Tổng Xuyên; phía Nam giáp thôn Đồng Xuân; phía Bắc giáp thôn Phú Ốc.

7. Xã Hồng An

Sáp nhập thôn Hà (137 hộ, 452 nhân khẩu) và thôn Gạo (220 hộ, 850 nhân khẩu) để thành lập thôn Hà Gạo.

Sau khi sáp nhập, thôn Hà Gạo có 357 hộ, 1.302 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Hà Gạo: Phía Đông giáp xã Minh Tân; phía Tây giáp thôn Đồng Trang; phía Nam giáp thôn Diêm; phía Bắc giáp xã Thái Hưng, xã Thái Phương.

8. Xã Tân Lễ

8.1. Sáp nhập thôn Tân Ấp (149 hộ, 597 nhân khẩu) và thôn An Tập (138 hộ, 583 nhân khẩu) để thành lập thôn Tân An.

Sau khi sáp nhập, thôn Tân An có 287 hộ, 1.180 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Tân An: Phía Đông giáp thị trấn Hưng Nhân; phía Tây giáp sông Luộc; phía Nam giáp thị trấn Hưng Nhân; phía Bắc giáp thôn Phú Hà.

8.2. Sáp nhập thôn Trung Hòa (83 hộ, 315 nhân khẩu) và thôn Tân Hà (426 hộ, 1.540 nhân khẩu) để thành lập thôn Tân Hòa.

Sau khi sáp nhập, thôn Tân Hòa có 509 hộ, 1.855 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Tân Hòa: Phía Đông giáp thôn Hà Khê; phía Tây giáp sông Luộc; phía Nam giáp thôn Hà Xá 1; phía Bắc giáp sông Luộc.

8.3. Sáp nhập thôn Lão Khê (140 hộ, 508 nhân khẩu) và thôn Hà Tân (298 hộ, 1.200 nhân khẩu) để thành lập thôn Hà Khê *gấp 2*

Sau khi sáp nhập, thôn Hà Khê có 438 hộ, 1.708 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Hà Khê: Phía Đông giáp sông Sa Lung; phía Tây giáp thôn Tân Hòa; phía Nam giáp thôn Hà Xá 2; phía Bắc giáp sông Luộc.

8.4. Sáp nhập thôn Xuân Hải (148 hộ, 489 nhân khẩu) và thôn Hải Triều (465 hộ, 1.942 nhân khẩu) để thành lập thôn Hải Triều Xuân.

Sau khi sáp nhập, thôn Hải Triều Xuân có 613 hộ, 2.431 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Hải Triều Xuân: Phía Đông giáp xã Canh Tân; phía Tây giáp thôn Quan Khê; phía Nam giáp thị trấn Hưng Nhân; phía Bắc giáp sông Luộc.

9. Xã Văn Lang

Sáp nhập thôn Phúc Duyên (98 hộ, 310 nhân khẩu) và thôn Thường Duyên (628 hộ, 2.006 nhân khẩu) để thành lập thôn Thường Phúc.

Sau khi sáp nhập, thôn Thường Phúc có 726 hộ, 2.316 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Thường Phúc: Phía Đông giáp thôn Vĩnh Truyền, xã Minh Hòa; phía Tây giáp xã Kim Trung, xã Minh Tân; phía Nam giáp sông Thượng Đát; phía Bắc giáp thôn Vĩnh Truyền, thôn Mỹ Lương. / *gmk*

Phụ lục số 03: Huyện Đông Hưng

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh)

Huyện Đông Hưng: Sáp nhập 16 thôn, tổ dân phố để thành lập 08 thôn, tổ dân phố tại 04 xã, thị trấn.

1. Xã Đông Tân

Sáp nhập thôn Phù Sa (129 hộ, 373 nhân khẩu) và thôn Lại Xá (428 hộ, 1.287 nhân khẩu) để thành lập thôn Song Lan.

Sau khi sáp nhập, thôn Song Lan có 557 hộ, 1.660 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Song Lan: Phía Đông giáp xã Đông Kinh; phía Tây giáp xã Đông Vinh; phía Nam giáp thôn Tây Thượng Liệt xã Đông Tân, xã Đông Phong; phía Bắc giáp xã Đông Vinh, xã Đông Kinh.

2. Xã Đông Sơn

Sáp nhập thôn Nam Dụ (157 hộ, 504 nhân khẩu) và thôn Phấn Dũng (458 hộ, 1.463 nhân khẩu) để thành lập thôn Tân Sơn.

Sau khi sáp nhập, thôn Tân Sơn có 615 hộ, 1.967 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Tân Sơn: Phía Đông giáp Quốc Lộ 10; phía Tây giáp xã Liên Giang; phía Nam giáp xã Đông La; phía Bắc giáp cánh đồng thôn Trung và xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ.

3. Xã Đông Huy

Sáp nhập thôn Roanh Châu (106 hộ, 334 nhân khẩu) và thôn Nam Châu (327 hộ, 973 nhân khẩu) để thành lập thôn Nam Roanh.

Sau khi sáp nhập, thôn Nam Roanh có 433 hộ, 1.307 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Nam Roanh: Phía Đông giáp xã Đông Lĩnh; phía Tây giáp thôn Minh Châu; phía Nam giáp sông Trà Lý; phía Bắc giáp thôn Minh Châu và xã Đông Phong.

4. Thị trấn Đông Hưng

4.1. Sáp nhập tổ dân phố số 01 (96 hộ, 306 nhân khẩu) và tổ dân phố số 02 (130 hộ, 407 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 01.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 01 có 226 hộ, 713 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 01: Phía Đông giáp xã Đông Hợp; phía Tây giáp xã Đông Hợp; phía Nam giáp xã Đông Hợp; phía Bắc giáp tổ dân phố số 03.

4.2. Sáp nhập tổ dân phố số 03 (149 hộ, 447 nhân khẩu) và tổ dân phố số 04 (110 hộ, 363 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 02.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 02 có 259 hộ, 810 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 02: Phía Đông giáp xã Đông La; phía Tây giáp tổ dân phố số 03; phía Nam giáp xã Đông Hợp; phía Bắc giáp tổ dân phố số 04.

guy

4.3. Sáp nhập tổ dân phố số 05 (112 hộ, 346 nhân khẩu) và tổ dân phố số 06 (114 hộ, 369 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 03.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 03 có 226 hộ, 715 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 03: Phía Đông giáp tổ dân phố số 02; phía Tây giáp xã Đông Hợp; phía Nam giáp tổ dân phố số 01; phía Bắc giáp tổ dân phố số 04, tổ dân phố số 05.

4.4. Sáp nhập tổ dân phố số 07 (283 hộ, 862 nhân khẩu) và tổ dân phố số 10 (101 hộ, 315 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 04.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 04 có 384 hộ, 1.177 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 04: Phía Đông giáp xã Đông La; phía Tây giáp tổ dân phố 05; phía Nam giáp tổ 03; phía Bắc giáp xã Đông La.

4.5. Sáp nhập tổ dân phố số 08 (117 hộ, 357 nhân khẩu) và tổ dân phố số 09 (179 hộ, 599 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 05.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 05 có 296 hộ, 956 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 05: Phía Đông giáp tổ dân phố số 04; phía Tây giáp xã Nguyên Xá; phía Nam giáp xã Đông Hợp; phía Bắc giáp xã Nguyên Xá. / 

Phụ lục số 04: Huyện Quỳnh Phụ

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 13 /12/2019 của HĐND tỉnh)

Huyện Quỳnh Phụ: Sáp nhập 28 thôn, tổ dân phố để thành lập 13 thôn, tổ dân phố tại 06 xã, thị trấn.

1. Xã An Quý

Sáp nhập thôn Đông Hải (133 hộ, 345 nhân khẩu) và thôn Lai Ổn (274 hộ, 1.198 nhân khẩu), thôn Đồng Ấu (156 hộ, 463 nhân khẩu) để thành lập thôn Lai Ổn.

Sau khi sáp nhập, thôn Lai Ổn có 563 hộ, 2.006 nhân khẩu. Vị trí địa lý của thôn Lai Ổn: Phía Đông giáp thôn Mai Trang và xã An Ninh; phía Tây giáp thôn Sài và xã An Ấp; phía Nam giáp thôn Sài và xã An Lễ; phía Bắc giáp xã An Cầu.

2. Xã Quỳnh Châu

Sáp nhập thôn Châu Duyên (135 hộ, 431 nhân khẩu) và thôn Khả Lang (460 hộ, 1.461 nhân khẩu) để thành lập thôn Lang Duyên.

Sau khi sáp nhập, thôn Lang Duyên có 595 hộ, 1.892 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Lang Duyên: Phía Đông giáp xã Quỳnh Sơn; phía Tây giáp xã Duyên Hải; phía Nam giáp xã Quỳnh Nguyên; phía Bắc giáp thôn Hoàng Xá.

3. Thị trấn An Bài

Sáp nhập tổ dân phố số 12 - Cầu Nghìn (105 hộ, 386 nhân khẩu) và tổ dân phố số 02 (189 hộ, 643 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 02.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 02 có 294 hộ, 1.029 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 02: Phía Đông giáp Hải Phòng; phía Tây giáp tổ dân phố số 01; phía Nam giáp tổ dân phố số 10; phía Bắc giáp tổ dân phố số 03.

4. Xã Quỳnh Hoàng

4.1. Sáp nhập thôn Thượng Phán (89 hộ, 275 nhân khẩu) và thôn Hạ Phán (111 hộ, 319 nhân khẩu) để thành lập thôn Thượng Hạ Phán.

Sau khi sáp nhập, thôn Thượng Hạ Phán có 200 hộ, 594 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Thượng Hạ Phán: Phía Đông giáp thôn Liên Hiệp; phía Tây giáp xã Quỳnh Lâm; phía Nam giáp thôn Vạn Niên; phía Bắc giáp đê hữu Luộc.

4.2. Sáp nhập thôn Đồng Trục (136 hộ, 405 nhân khẩu) và thôn An Trục (236 hộ, 691 nhân khẩu) để thành lập thôn An Đồng.

Sau khi sáp nhập, thôn An Đồng có 372 hộ, 1.096 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn An Đồng: Phía Đông giáp thôn Đào Xá Cần Phán; phía Tây giáp thôn Liên Hiệp; phía Nam giáp trục đường xã; phía Bắc giáp đê hữu Luộc.

gmpk

4.3. Sáp nhập thôn Cần Phán (121 hộ, 341 nhân khẩu) và thôn Đào Xá (247 hộ, 718 nhân khẩu) để thành lập thôn Đào Xá Cần Phán.

Sau khi sáp nhập, thôn Đào Xá Cần Phán có 368 hộ, 1.059 nhân khẩu. Vị trí địa lý Đào Xá Cần Phán: Phía Đông giáp thôn An Lộng; phía Tây giáp thôn An Đồng; phía Nam giáp trục đường xã, phía Bắc giáp đê hữu Luộc.

5. Xã Quỳnh Giao

Sáp nhập thôn Hào Long (74 hộ, 231 nhân khẩu) và thôn An Bái (254 hộ, 818 nhân khẩu) để thành lập thôn Bái Long.

Sau khi sáp nhập, thôn Bái Long có 328 hộ, 1.049 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Bái Long: Phía Đông giáp thôn Sơn Đồng và xã Quỳnh Hồng; phía Tây giáp thôn Đồng Ngậu và xã Quỳnh Khê; phía Nam giáp xã Quỳnh Hồng; phía Bắc giáp thôn Bến Hiệp.

6. Thị trấn Quỳnh Côi

6.1. Sáp nhập tổ dân phố số 01 (123 hộ, 422 nhân khẩu) và tổ dân phố số 02 (122 hộ, 373 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 01.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 01 có 245 hộ, 795 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 01: Phía Đông giáp xã Quỳnh Hồng, Quỳnh Hải; phía Tây giáp xã Quỳnh Hồng; phía Nam giáp tổ dân phố số 02; phía Bắc giáp xã Quỳnh Hồng.

6.2. Sáp nhập tổ dân phố số 03 (116 hộ, 395 nhân khẩu) và tổ dân phố số 04 (122 hộ, 357 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 02.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 02 có 238 hộ, 752 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 02: Phía Đông giáp xã Quỳnh Hải; phía Tây giáp xã Quỳnh Hồng; phía Nam giáp tổ dân phố số 03; phía Bắc giáp tổ dân phố số 01.

6.3. Sáp nhập tổ dân phố số 05 (143 hộ, 481 nhân khẩu) và tổ dân phố số 06 (147 hộ, 449 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 03.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 03 có 290 hộ, 930 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 03: Phía Đông giáp tổ dân phố số 04; phía Tây giáp tổ dân phố số 06; phía Nam giáp tổ dân phố số 04; phía Bắc giáp tổ dân phố số 02 và xã Quỳnh Hồng.

6.4. Sáp nhập tổ dân phố số 07 (177 hộ, 663 nhân khẩu) và tổ dân phố số 08 (96 hộ, 289 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 04.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 04 có 273 hộ, 952 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 04: Phía Đông giáp xã Quỳnh Hải; phía Tây giáp tổ dân phố số 06 và xã Quỳnh Mỹ; phía Nam giáp tổ dân phố số 05; phía Bắc giáp tổ dân phố số 03.

6.5. Sáp nhập tổ dân phố số 09 (91 hộ, 290 nhân khẩu) và tổ dân phố số 10 (132 hộ, 440 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 05.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 05 có 223 hộ, 730 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 05: Phía Đông giáp xã Quỳnh Hải; phía Tây giáp xã Quỳnh Mỹ; phía Nam giáp xã Quỳnh Hưng; phía Bắc giáp tổ dân phố số 04.

6.6. Sáp nhập tổ dân phố số 11 (112 hộ, 379 nhân khẩu) và tổ dân phố số 12 (162 hộ, 543 nhân khẩu), tổ dân phố số 13 (128 hộ, 374 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố số 06.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố số 06 có 402 hộ, 1.296 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố số 06: Phía Đông giáp tổ dân phố số 03, tổ dân phố số 04; phía Tây giáp xã Quỳnh Mỹ; phía Nam giáp xã Quỳnh Mỹ; phía Bắc giáp xã Quỳnh Mỹ. 

Phụ lục số 05: Huyện Thái Thụy

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh)

Huyện Thái Thụy: Sáp nhập 32 thôn để thành lập 16 thôn tại 14 xã.

1. Xã Thái Sơn

Sáp nhập thôn Việt Cường (84 hộ, 246 nhân khẩu) và thôn Hoài Hữu (394 hộ, 1.177 nhân khẩu) để thành lập thôn Hoài Việt.

Sau khi sáp nhập, thôn Hoài Việt có 478 hộ, 1.423 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Hoài Việt: Phía Đông giáp xã Thái Dương; phía Tây giáp xã Thái Giang và thôn Thanh Phần; phía Nam giáp xã Thái Phúc; phía Bắc giáp sông Diêm Hộ.

2. Xã Thái Đô

Sáp nhập thôn Đông Tiến (106 hộ, 432 nhân khẩu) và thôn Tân Bôi (159 hộ, 608 nhân khẩu) để thành lập thôn Tân Tiến.

Sau khi sáp nhập, thôn Tân Tiến có 265 hộ, 1.040 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Tân Tiến: Phía Đông giáp đồng Tân Bôi; phía Tây giáp nhà máy Nhiệt điện Thái Bình II; phía Nam giáp sông Trà Lý; phía Bắc giáp sông Cầu Dừa.

3. Xã Thái Tân

Sáp nhập thôn Hồng Thái (131 hộ, 386 nhân khẩu) và thôn Nghĩa Hưng (312 hộ, 1.021 nhân khẩu) để thành lập thôn Nghĩa Hồng.

Sau khi sáp nhập, thôn Nghĩa Hồng có 443 hộ, 1.407 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Nghĩa Hồng: Phía Đông giáp xã Thái Xuyên; phía Tây giáp thôn Minh Thành và xã Thái Học; phía Nam giáp xã Mỹ Lộc; phía Bắc giáp thôn Phú Uyên xã Thái Hưng.

4. Xã Thái Thành

Sáp nhập thôn Tân Xuân (140 hộ, 437 nhân khẩu) và thôn Thanh Khê (68 hộ, 230 nhân khẩu) để thành lập thôn Thanh Xuân.

Sau khi sáp nhập, thôn Thanh Xuân có 208 hộ, 667 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Thanh Xuân: Phía Đông giáp Xứ đồng thôn Phúc Tân; phía Tây giáp sông Trà Lý; phía Nam giáp xứ đồng thôn Liên Khê; phía Bắc giáp xứ đồng thôn Phúc Tân.

5. Xã Thụy Ninh

5.1. Sáp nhập thôn Cầu Cát (39 hộ, 120 nhân khẩu) và thôn Đoài (469 hộ, 1459 nhân khẩu) để thành lập thôn Đoài.



Sau khi sáp nhập, thôn Đoài có 508 hộ, 1.579 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Đoài: Phía Đông giáp thôn Đông Mai; phía Tây giáp xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ; phía Nam giáp thôn Gang; phía Bắc giáp thôn Hệ.

5.2. Sáp nhập thôn Me (123 hộ, 411 nhân khẩu) và thôn Hồng (333 hộ, 996 nhân khẩu) để thành lập thôn Đông Mai.

Sau khi sáp nhập, thôn Đông Mai có 456 hộ, 1.407 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Đông Mai: Phía Đông giáp thôn Bùi, thôn Vân; phía Tây giáp thôn Đoài; phía Nam giáp xã Thụy Dân; phía Bắc giáp xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

6. Xã Hồng Quỳnh

Sáp nhập thôn Bắc (112 hộ, 384 nhân khẩu) và thôn Tây Thuận (299 hộ, 926 nhân khẩu) để thành lập thôn Bắc Thuận.

Sau khi sáp nhập, thôn Bắc Thuận có 411 hộ, 1.310 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Bắc Thuận: Phía Đông giáp Thôn Đông Hòa; phía Tây giáp xã Thụy Quỳnh; phía Nam giáp Thôn Nam Bình; phía Bắc giáp xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

7. Xã Thụy Sơn

Sáp nhập thôn Trà Xanh (123 hộ, 402 nhân khẩu) và thôn Thượng Phúc Đông (230 hộ, 767 nhân khẩu) để thành lập thôn Thượng Phúc Xanh.

Sau khi sáp nhập, thôn Thượng Phúc Xanh có 353 hộ, 1.169 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Thượng Phúc Xanh: Phía Đông giáp xã Thụy Dương; phía Tây giáp thôn Thượng Phúc; phía Nam giáp xã Thụy Liên; phía Bắc giáp xã Thụy Phúc, xã Thụy Dương.

8. Xã Thái An

Sáp nhập thôn Lễ Thần Nam (93 hộ, 284 nhân khẩu) và thôn Lễ Thần Đoài (339 hộ, 1.051 nhân khẩu) để thành lập thôn Lễ Thần.

Sau khi sáp nhập, thôn Lễ Thần có 432 hộ, 1.335 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Lễ Thần: Phía đông giáp thôn Lễ Thần Đông; phía Tây giáp xã Thái Hưng, phía Nam giáp xã Thái Xuyên, phía Bắc giáp xã Thái Nguyên.

9. Xã Thụy Liên

9.1. Sáp nhập thôn Nghĩa Chỉ (121 hộ, 358 nhân khẩu) và thôn Đoài (153 hộ, 458 nhân khẩu) để thành lập thôn Đoài Nghĩa.

Sau khi sáp nhập, thôn Đoài Nghĩa có 274 hộ, 816 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Đoài Nghĩa: Phía Đông giáp thôn An Lệnh; phía Tây giáp thôn Trung An; phía Nam giáp xứ đồng Con chếp; phía Bắc là xứ đồng sau làng giáp xã Thụy Bình.

9.2. Sáp nhập thôn Nam Hòa (84 hộ, 233 nhân khẩu) và thôn Cam Đoài (611 hộ, 1.890 nhân khẩu) để thành lập thôn Cam Hòa.

Sau khi sáp nhập, thôn Cam Hòa có 695 hộ, 2.123 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Cam Hòa: Phía Đông giáp xứ đồng Đông Canh, sông Trung Tỉnh; phía Tây giáp xứ đồng Cửa Chùa, sông Hạ Đồng; phía Nam giáp đường xã; phía Bắc giáp xứ đồng Nông Hạ, sông Thượng Phúc.

10. Xã Thái Dương

Sáp nhập thôn Trần Phú (144 hộ, 466 nhân khẩu) và thôn Chợ Phố (152 hộ, 493 nhân khẩu) để thành lập thôn Đoàn Kết.

Sau khi sáp nhập, thôn Đoàn Kết có 296 hộ, 959 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Đoàn Kết: Phía Đông giáp thôn Đồng Tỉnh; phía Tây giáp thôn Vỵ Thủy; phía Nam giáp xã Thái Phúc; phía Bắc giáp sông Diêm Hộ.

11. Xã Thụy Hà

Sáp nhập thôn Trình Trại (137 hộ, 433 nhân khẩu) và thôn Bao Hàm (865 hộ, 2.792 nhân khẩu) để thành lập thôn Bao Trình.

Sau khi sáp nhập, thôn Bao Trình có 1.002 hộ, 3.225 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Bao Trình: Phía Đông giáp thị trấn Diêm Điền; phía Tây giáp xã Thụy Liên; phía Nam giáp thị trấn Diêm Điền; phía Bắc giáp xã Thụy Trình.

12. Xã Thụy Dân

Sáp nhập thôn An Dân Đông (148 hộ, 420 nhân khẩu) và thôn An Dân Trên (240 hộ, 736 nhân khẩu) để thành lập thôn An Dân.

Sau khi sáp nhập, thôn An Dân có 388 hộ, 1.156 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn An Dân: Phía Đông giáp xã Thụy Hưng; phía Tây giáp thôn Vọng Lỗ; phía Nam giáp thôn An Tiêm 3; phía Bắc giáp xã Thụy Ninh.

13. Xã Thụy Duyên

Sáp nhập thôn Nghĩa Chữ (143 hộ, 466 nhân khẩu) và thôn Duyên Trữ (319 hộ, 1.082 nhân khẩu) để thành lập thôn Duyên Nghĩa.

Sau khi sáp nhập, thôn Duyên Nghĩa có 462 hộ, 1.548 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Duyên Nghĩa: Phía Đông giáp xứ đồng xã Thụy Dân; phía Tây giáp thôn Lễ Cử; phía Nam giáp thôn Hậu Trữ và thôn Hóa Tài; phía Bắc giáp xứ đồng xã Thụy Chính.

14. Xã Thụy Quỳnh

Sáp nhập thôn Vân Am (64 hộ, 248 nhân khẩu) và thôn Thọ Cách (584 hộ, 1.800 nhân khẩu) để thành lập thôn Thọ Vân.

Sau khi sáp nhập, thôn Thọ Vân có 648 hộ, 2.048 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Thọ Vân: Phía Đông giáp thôn Quỳnh Lý và thôn Kha Lý; phía Tây giáp xã Thụy Việt, giáp Đê 8 và sông Hóa; phía Nam giáp thôn Kha Lý và xã Thụy Văn; phía Bắc giáp Đê 8 và sông Hóa.

Phụ lục số 06: Huyện Kiến Xương

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh)

Huyện Kiến Xương: Sáp nhập 12 thôn, khu phố (tổ dân phố) để thành lập 06 thôn, tổ dân phố tại 05 xã, thị trấn.

1. Thị trấn Thanh Nê

1.1. Sáp nhập khu Giang Nam (79 hộ, 235 nhân khẩu) và khu Thống Nhất (265 hộ, 828 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố Thống Nhất.

Sau khi thành lập, tổ dân phố Thống Nhất có 344 hộ, 1.063 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố Thống Nhất: Phía Đông giáp khu Đông Trung, đường quốc lộ 37B; phía Tây giáp khu Hưng Long, khu Tự Tiến; phía Nam giáp xứ đồng Tiền Tuyền, khu Đông Trung và xã Quang Trung; phía Bắc giáp đường tránh phía Nam.

1.2. Sáp nhập khu Trung Đồng (177 hộ, 526 nhân khẩu) và khu Tự Tiến (263 hộ, 899 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố Đồng Tiến.

Sau khi thành lập, tổ dân phố Đồng Tiến có 440 hộ, 1.425 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố Đồng Tiến: Phía Đông giáp tổ dân phố Thống Nhất; phía Tây giáp xã Quang Bình; phía Nam giáp xã Quang Minh và xứ đồng Cộng Hòa, khu Hưng Long; phía Bắc giáp xã Bình Minh và sông Kiến Giang.

2. Xã Hòa Bình

Sáp nhập thôn Nam Cao (98 hộ, 252 nhân khẩu) và thôn Nam Sơn (194 hộ, 616 nhân khẩu) để thành lập thôn Sơn Cao.

Sau khi thành lập, thôn Sơn Cao có 292 hộ, 868 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Sơn Cao: Phía Đông giáp thôn Trung Hòa và xã Đình Phùng; phía Tây giáp thôn Bắc Sơn và thôn Việt Hưng; phía Nam giáp thôn Trung Hòa; phía Bắc giáp thôn Bắc Sơn và xã Quang Lịch.

3. Xã Thanh Tân

Sáp nhập thôn Phú Mãn (125 hộ, 327 nhân khẩu) và thôn Nam Lâu (268 hộ, 901 nhân khẩu) để thành lập thôn Nam Lâu.

Sau khi thành lập, thôn Nam Lâu có 393 hộ, 1.228 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Nam Lâu: Phía Đông giáp xã Quyết Tiến; phía tây giáp thôn An Cơ Bắc; phía Nam giáp xã Nam Cao; phía Bắc giáp thôn Từ Tế.

4. Xã Bình Minh

Sáp nhập thôn Việt Hùng (124 hộ, 364 nhân khẩu) và thôn Phương Ngải (203 hộ, 556 nhân khẩu) để thành lập thôn Việt Nam Hòa

Sau khi thành lập, thôn Việt Nam Hòa có 327 hộ, 920 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Việt Nam Hòa: Phía Đông giáp thôn Hương Ngải; phía Tây giáp thôn Hưng Đạo; phía Nam giáp thị trấn Thanh Nê; phía Bắc giáp xã Hòa Bình.

5. Xã Vũ An

Sáp nhập thôn Đồng Vinh (129 hộ, 364 nhân khẩu) và thôn An Diêm (289 hộ, 910 nhân khẩu) để thành lập thôn An Vinh.

Sau khi thành lập, thôn An Vinh có 418 hộ, 1.274 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn An Vinh: Phía Đông giáp thôn Đô Lương; phía Tây giáp xã Vũ Ninh; phía Nam giáp xã Quang Lịch; phía Bắc giáp xã Vũ Lạc. / *gphyl*

Phụ lục số 07: Huyện Tiền Hải

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 13 /12/2019 của HĐND tỉnh)

Huyện Tiền Hải: Sáp nhập 02 thôn để thành lập 01 thôn tại 01 xã.

1. Xã Vân Trường

Sáp nhập thôn Rạng Đông (149 hộ, 434 nhân khẩu) và thôn Bắc Trạch 1 (353 hộ, 1.079 nhân khẩu) để thành lập thôn Bắc Trạch Đông.

Sau khi thành lập, thôn Bắc Trạch Đông có 502 hộ, 1.513 nhân khẩu. Vị trí địa lý thôn Bắc Trạch Đông: Phía Đông giáp thôn Quân Bắc Đoài; phía Tây giáp thôn Bắc Trạch 2; phía Nam giáp cánh đồng và thôn Bắc Trạch 2; phía Bắc giáp cánh đồng. / *thực*



Phụ lục số 08: Huyện Vũ Thư

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 13 /12/2019 của HĐND tỉnh)

Huyện Vũ Thư: Sáp nhập 08 tổ dân phố để thành lập 04 tổ dân phố, giải thể 01 thôn tại 02 xã, thị trấn.

1. Thị trấn Vũ Thư

1.1. Sáp nhập tổ dân phố Minh Tân 2 (174 hộ, 597 nhân khẩu) và tổ dân phố Trung Hưng 1 (97 hộ, 369 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố Minh Hưng.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố Minh Hưng có 271 hộ, 966 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố Minh Hưng: Phía Đông giáp tổ dân phố Minh Tiến và xã Minh Quang; phía Tây giáp tổ dân phố Trung Hưng; phía Nam giáp Quốc lộ 10; phía Bắc giáp xã Minh Quang.

1.2. Sáp nhập tổ dân phố Trung Hưng 2 (112 hộ, 452 nhân khẩu) và tổ dân phố Trung Hưng 3 (118 hộ, 457 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố Trung Hưng.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố Trung Hưng có 230 hộ, 909 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố Trung Hưng: Phía Đông giáp tổ dân phố Minh Hưng; phía Tây giáp xã Minh Quang; phía Nam giáp Quốc lộ 10; phía Bắc giáp xã Minh Quang.

1.3. Sáp nhập tổ dân phố Hùng Tiến 1 (118 hộ, 433 nhân khẩu) và tổ dân phố Hùng Tiến 2 (155 hộ, 509 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố Hùng Tiến.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố Hùng Tiến có 273 hộ, 942 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố Hùng Tiến: Phía Đông giáp xã Hòa Bình; phía Tây giáp xã Tự Tân; phía Nam giáp xã Hòa Bình; phía Bắc giáp Quốc lộ 10B.

1.4. Sáp nhập tổ dân phố An Bình 1 (142 hộ, 452 nhân khẩu) và tổ dân phố An Bình 2 (176 hộ, 609 nhân khẩu) để thành lập tổ dân phố An Bình.

Sau khi sáp nhập, tổ dân phố An Bình có 318 hộ, 1061 nhân khẩu. Vị trí địa lý tổ dân phố An Bình: Phía Đông giáp xã Song An; phía Tây giáp tổ dân phố Hùng Tiến; phía Nam giáp xã Hòa Bình; phía Bắc giáp Quốc lộ 10B.

2. Xã Bách Thuận

Giải thể thôn Thuận Tân: Thôn Thuận Tân xã Bách Thuận có 69 hộ gia đình, 233 nhân khẩu, diện tích 37,5 ha, vị trí địa lý nằm cách biệt với các thôn khác của xã Bách Thuận. Toàn bộ diện tích của thôn Thuận Tân là phần đất xâm canh, xâm cư thuộc địa giới hành chính xã Tự Tân, huyện Vũ Thư. Việc sáp nhập thôn Thuận Tân với thôn liền kề của xã Bách Thuận gặp khó khăn vì khoảng cách quá xa, không đồng bộ giữa quản lý địa giới hành chính và tổ chức, hoạt động của thôn. Ủy ban nhân dân tỉnh đã cho chủ trương và giao Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư chuyển 69 hộ gia đình thôn Thuận Tân, xã Bách Thuận sang xã Tự Tân và thực hiện quy trình ghép 69 hộ gia đình vào thôn Phú Lễ Thượng, xã Tự Tân và giải thể thôn Thuận Tân, xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư.

